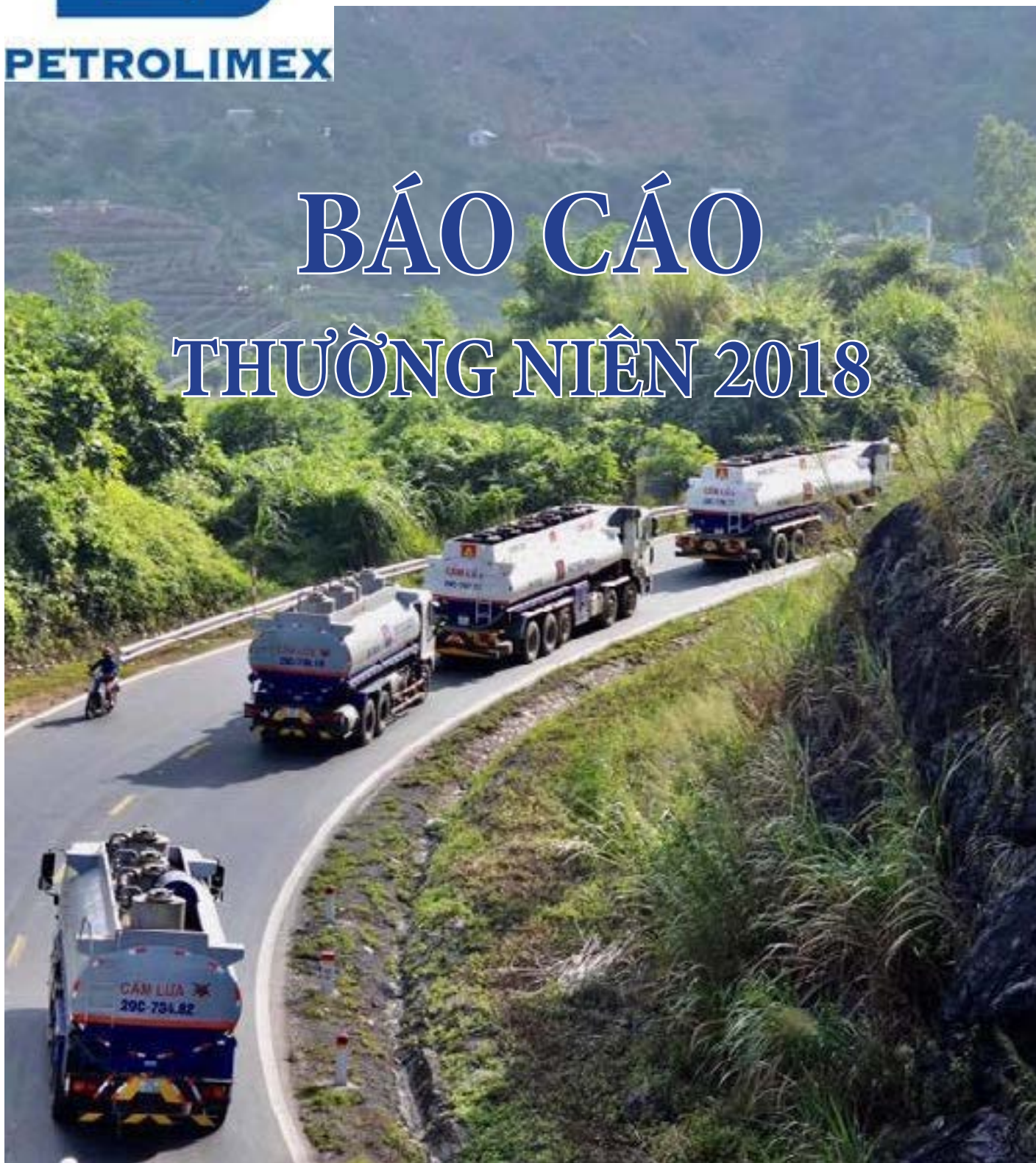




CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

**PETROLIMEX**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018





## THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác và người lao động,

Năm 2018 là một năm nền kinh tế có nhiều dấu hiệu tích cực với những con số đáng tự hào. Nền kinh tế thế giới tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khởi sắc với nhiều biến động tích cực, dự đoán tăng 3.9% trong năm 2019 theo dự báo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) hồi đầu năm 2018. Trong bối cảnh đó, tình hình kinh tế Việt Nam nhìn chung năm 2018, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản có sự tăng trưởng đáng kể so với 2017 trên cả ba khu vực sản xuất, cung - cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường.

Nhìn chung năm 2018 tình hình kinh tế đất nước có sự tăng trưởng khởi sắc, tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết và nỗ lực cao, Hội đồng quản trị đã triển khai tích cực, triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và có được những kết quả hết sức khả quan, tạo được những tiền đề thuận lợi cho năm 2019 và những năm tiếp theo.

Từ bối cảnh chung của nền kinh tế và ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty năm qua cũng gặp nhiều yếu tố không thuận lợi. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2018 Công ty đã có được những kết quả đáng ghi nhận: Doanh thu bán lẻ xăng dầu đạt 812.704 triệu đồng đạt 112,56% so với năm 2017. Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ đạt 99.995 triệu đồng tương đương 118,62% so với năm 2017.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin trân trọng cảm ơn Lãnh đạo, các phòng ban Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex đã quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ Công ty; đồng thời cũng xin được cảm ơn các Quý vị Cổ đông, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty trong những năm qua. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm và khả năng của mình sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Công ty!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ TỰ CƯỜNG

# MỤC LỤC

## TỔNG QUAN CÔNG TY

Thông tin chung	7
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề kinh doanh, địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	15
Rủi ro	16

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Danh sách Ban Lãnh đạo	24
Nguồn nhân lực, chính sách người lao động	30
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án lớn	34
Tình hình tài chính	35
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	38

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2018	40
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	41
Tình hình tài chính năm 2018	42
Đánh giá thành tựu, tiến bộ năm 2018	43
Kế hoạch hoạt động năm 2019	44

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá chung về tình hình kinh tế, ngành	47
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	48
Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc	50
Các kế hoạch, định hướng năm 2019	51

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị	53
Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát	56
Các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát	58

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018	60
	66



# TỔNG QUAN CÔNG TY

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Rủi ro

## THÔNG TIN CHUNG

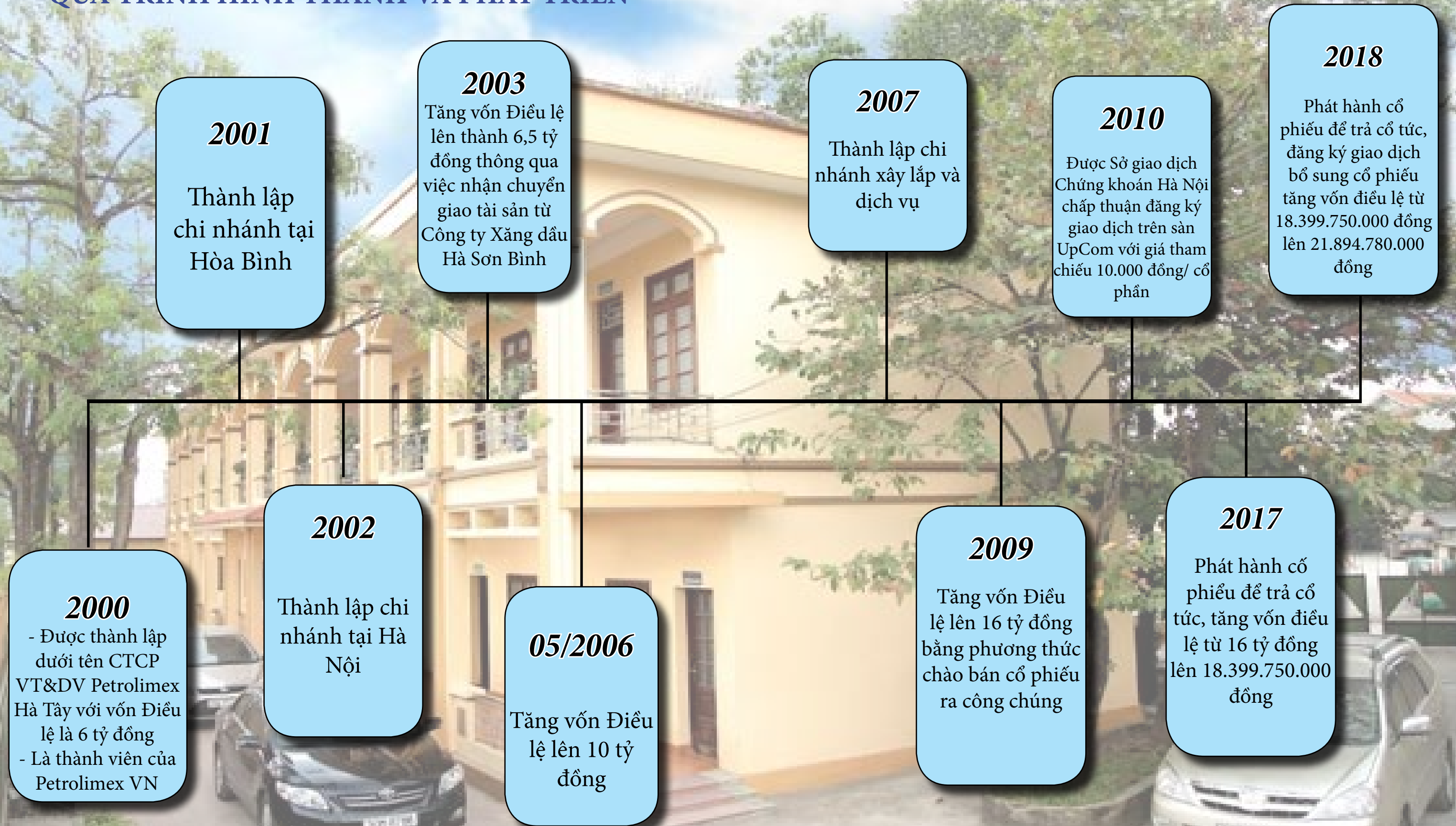
**Tên Công ty** : Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
**Tên viết tắt** : PTH Hà Tây  
**Tên tiếng Anh** : Petrolimex HaTay Transportation and Service Joint-Stock Company

**Biểu tượng của Công ty** :



**Trụ sở** : Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Hà Nội  
**Điện thoại** : 024 33535228  
**Fax** : 024 33531214  
**Website** : [www.ptshatay.petrolimex.com.vn](http://www.ptshatay.petrolimex.com.vn)  
**Mã cổ phiếu** : PTH  
**Giấy chứng nhận ĐKKD** : 0500387891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 10 ngày 19 tháng 05 năm 2014  
**Vốn điều lệ** : 21.894.780.000 đồng  
**Số lượng cổ phiếu lưu hành** : 2.189.478 cổ phần  
**Người đại diện theo pháp luật** : Ông Lê Tự Cường

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh và vận tải xăng dầu

- Tổng đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và các hàng hóa khác (Nhiên liệu xăng, nhiên liệu diesel (DO), Nhiên liệu đốt lò (FO), Dầu mỡ nhờn, Hàng hóa khác)



- Kinh doanh xuất nhập khẩu phương tiện vận tải, vật tư, thiết bị, phụ tùng ô tô, vật tư thiết bị chuyên dùng xăng dầu

- Vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị thành viên của Petrolimex Việt Nam tại địa bàn Hà Nội (chủ yếu Hà Tây cũ), Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình.



- Hỗ trợ vận chuyển cho các Công ty Xăng dầu Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Bình,...

- Vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty.

## Ngành nghề kinh doanh khác

Ngoài 02 hoạt động chính trên, Công ty còn triển khai kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cột bơm, vật tư phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội đặc biệt là các công ty xăng dầu trong và ngoài ngành.



- Kinh doanh xây lắp và sửa chữa: Công ty thực hiện xây lắp, sửa chữa chủ yếu là các công trình xăng dầu đáp ứng cho nội bộ Công ty và các công ty xăng dầu trong và ngoài ngành.

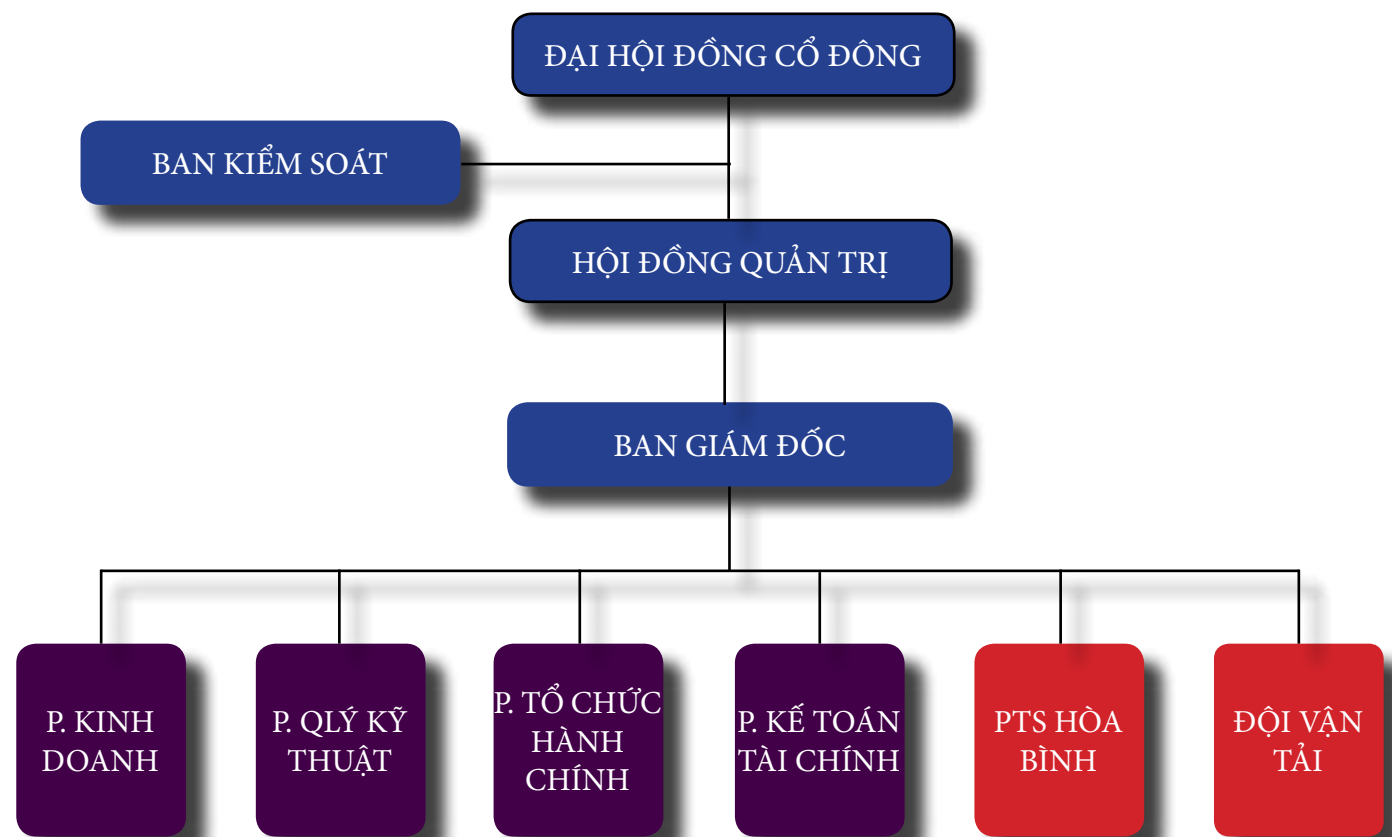
- Kinh doanh các sản phẩm khác: Ngoài những sản phẩm chính trên, PTS Hà Tây còn kinh doanh một số sản phẩm dịch vụ khác như kinh doanh sửa chữa ô tô, dịch vụ cho thuê sân bãi đỗ xe, v.v



## Địa bàn kinh doanh

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố Hà Nội (địa bàn tỉnh Hà Tây cũ), Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và tái xuất sang Lào.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



**\* Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các quyền hạn khác do Điều lệ Công ty quy định.

**\* Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 04 thành viên.

**\* Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**\* Ban giám đốc Công ty:** Ban Giám đốc bao gồm 1 Giám đốc và 4 Phó giám đốc.

- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó giám đốc là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

**\* Các phòng chức năng:** Thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

**\* Các chi nhánh, văn phòng:** Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### \* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đầu tư để phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu;
- Đầu tư để nâng cao chất lượng phương tiện vận tải, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong ngành và nhu cầu của xã hội với phong cách phục vụ văn minh, chuyên nghiệp, đảm bảo số lượng và chất lượng, khẳng định uy tín và thương hiệu Petrolimex.

### \* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục giữ vững và ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống của Công ty, đảm bảo tăng trưởng về vận tải từ 5 đến 10% mỗi năm.
- Tăng cường phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu, sửa chữa nâng cấp cửa hàng xăng dầu nâng cao tỷ trọng hiệu quả kinh doanh xăng dầu trong tổng lợi nhuận của Công ty.
- Tiếp tục củng cố và phát triển các loại hình kinh doanh vật tư phụ tùng, dịch vụ sửa chữa ô tô.
- Mở rộng và phát triển mạnh loại hình kinh doanh tổng hợp theo định hướng của Petrolimex: Bảo hiểm, Gas, nước giặt, sơn, ... và các loại hình kinh doanh thương mại và dịch vụ khác.

### \* Các mục tiêu phát triển bền vững:

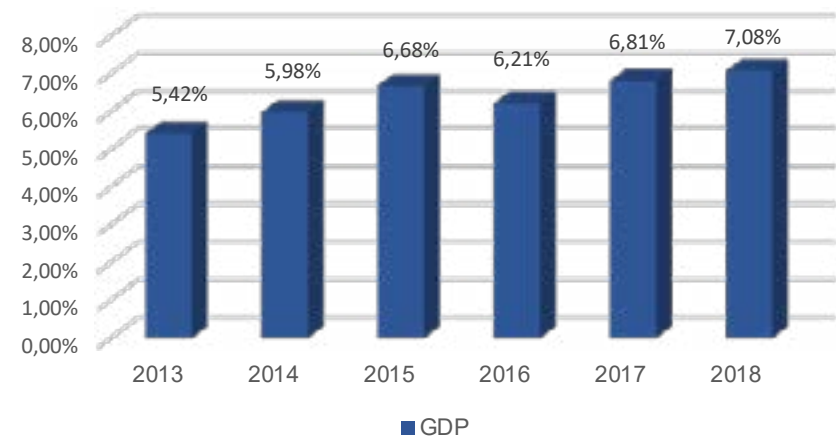
- Phát triển bền vững trên hai lĩnh vực kinh doanh chính là Vận tải xăng dầu và kinh doanh xăng dầu;
- Mở rộng thị trường vận tải trong nước và ra nước ngoài;
- Đầu tư, sửa chữa nâng cấp phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu để tăng khả năng cạnh tranh;
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các cổ đông của Công ty;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.



# CÁC RỦI RO

## Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng GDP Việt Nam 2013-2018



Kinh tế Việt Nam năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2018 đạt mức tăng trưởng 7,08% vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm là 6,7% cao nhất trong 11 năm vừa qua. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Thêm vào đó, việc Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mở ra nhiều cơ hội cho kinh tế Việt Nam trong năm 2019.

Tuy nhiên, do lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh, giá xăng dầu tại Việt Nam có những thay đổi phức tạp. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh do đây là mặt hàng chính và chủ yếu của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty đóng vai trò quan trọng trong vấn đề lưu thông hàng hóa của nền kinh tế và có quan hệ mật thiết với tăng trưởng kinh tế. Mức tăng trưởng kỷ lục của năm 2018 đã có những tác động mạnh mẽ đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, do đó tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

## Rủi ro kinh doanh

Nguồn doanh thu chính và chủ yếu của công ty đến cung cấp dịch vụ vận tải bộ và bán xăng dầu. Xăng dầu là một yếu tố chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường. Hiện nay, giá cơ sở được quy định theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, mức giá sẽ bao gồm chi phí vận chuyển cùng các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, GTGT và thuế bảo vệ môi trường) cùng mức trích lập cố định cho quỹ bình ổn giá và chi phí cũng như lợi nhuận định mức.

Với dịch vụ vận tải bộ, thực tế hiện nay, mạng lưới giao thông đường bộ ở Việt Nam còn nhiều bất cập, phân bổ chưa hợp lý. Hơn nữa, do tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế trong những năm gần đây nên một số tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng về thời gian và phát sinh chi phí ngoài dự tính.

Về kinh doanh xăng dầu, nguồn hàng duy nhất của Công ty là từ Petrolimex, kết quả phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành giá xăng dầu trong nước, cơ chế kinh doanh xăng dầu của Petrolimex cũng như những biến động của giá dầu thế giới.

## Rủi ro cạnh tranh

Theo xu hướng toàn cầu hóa, Việt Nam tham gia vào các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực như AFTA, WTO, TTP. Đây vừa là động lực cho sự phát triển kinh tế nhưng cũng là thách thức do sự cạnh tranh sẽ gia tăng khi các hãng nước ngoài sẽ gia nhập thị trường Việt Nam ngày một nhiều hơn.

Tuy nhiên, hiện nay, các công ty nước ngoài chưa được phép buôn bán cũng như phân phối các sản phẩm này do xăng dầu vẫn được xem là các mặt hàng loại trừ và sức ép cạnh tranh đến chủ yếu từ cạnh tranh thị trường trong nước. Thị trường kinh doanh xăng dầu Việt Nam hiện nay chịu sự kiểm soát của Nhà nước về phân phối thông qua 27 công ty đầu mối nhập khẩu xăng dầu. Ngoài ra, các sản phẩm xăng dầu được tiêu thụ thông qua 120 thương nhân phân phối xăng dầu và khoảng 14.000 cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, trong đó tại Hà Nội là gần 500 cửa hàng và Thành phố Hồ Chí Minh là khoảng 580 cửa hàng. Số lượng các cửa hàng xăng dầu dự kiến sẽ tăng lên 18.000 cửa hàng vào năm 2020 với 853 cửa hàng tại Hồ Chí Minh và 796 cửa hàng tại Hà Nội.



## Rủi ro pháp luật

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tinh cập nhật và chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.



Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

## Rủi ro môi trường

Mặt hàng xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu nếu có sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Bên cạnh đó, trong bối cảnh vấn đề biến đổi khí hậu được quan tâm hàng đầu, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường như chính sách về phát thải nhà kính CO<sub>2</sub>,... là điều rất cần thiết.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: Rủi ro thiên tai (hạn hán, bão lũ),... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



## BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh  
Danh sách Ban Lãnh đạo  
Nguồn nhân lực, chính sách người lao động  
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án lớn  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

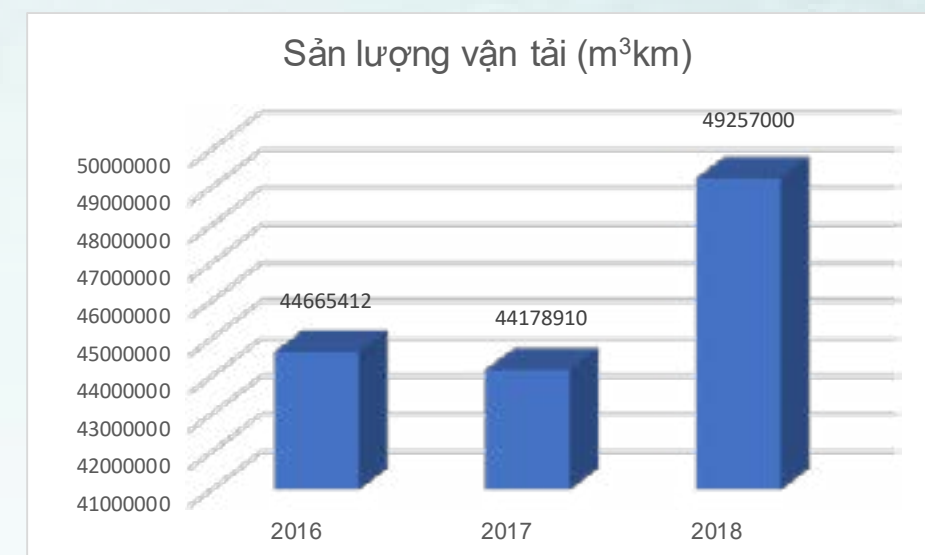
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2018/TH 2017
1	Sản lượng thực hiện					
	Sản lượng vận tải	m <sup>3</sup> km	44.665.412	44.178.910	49.257.000	111,49%
	Sản lượng kinh doanh xăng dầu	m <sup>3</sup>	55.690	52.398	50.247	95,89%
2	Cơ cấu doanh thu					
	Doanh thu bán hàng hóa	Tr.đ	661.336	733.241	824.861	112,50%
	Doanh thu bán xăng dầu	Tr.đ	646.506	722.045	812.704	112,56%
	Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	Tr.đ	8.090	5.640	6.302	111,74%
	Doanh thu bán hàng hóa khác	Tr.đ	6.739	5.555	5.856	105,42%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Tr.đ	80.407	84.296	99.995	118,62%
	Doanh thu vận tải bộ	Tr.đ	77.995	82.684	98.507	119,14%
	Doanh thu dịch vụ hoạt động khác	Tr.đ	2.412	1.612	1.487	92,25%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đ	741.743	817.537	924.856	113,13%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.189	4.304	4.294	99,77%
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đ	9.936	8.105	25.604	315,90%

### Đánh giá chung

Năm 2018, tập thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực để hoàn thành mục tiêu nâng cao sản lượng dù thị trường dầu thế giới có những biến động khó lường. Kết quả đạt được vượt kế hoạch ngoài mong đợi khi sản lượng vận tải tăng 11,49% và sản lượng kinh doanh xăng dầu vẫn duy trì mức ổn định so với năm 2017.

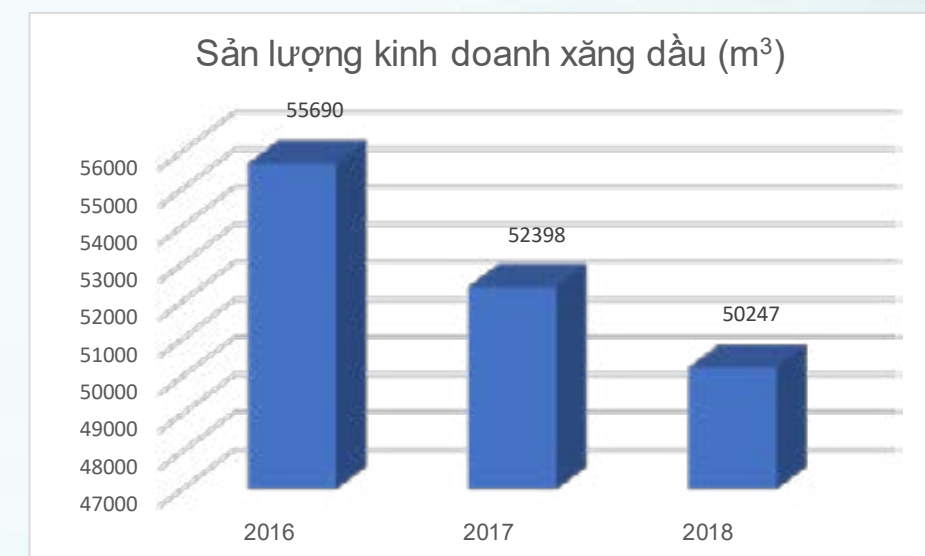
Kết quả khả quan này đạt được là do địa bàn được mở rộng ra khu vực Hà Nam Ninh từ ngày 01/05/2018 đã đạt những kết quả nhất định, các khu vực khác cũng nhận được kết quả tăng trưởng tốt so với năm 2017.

### Sản lượng vận tải



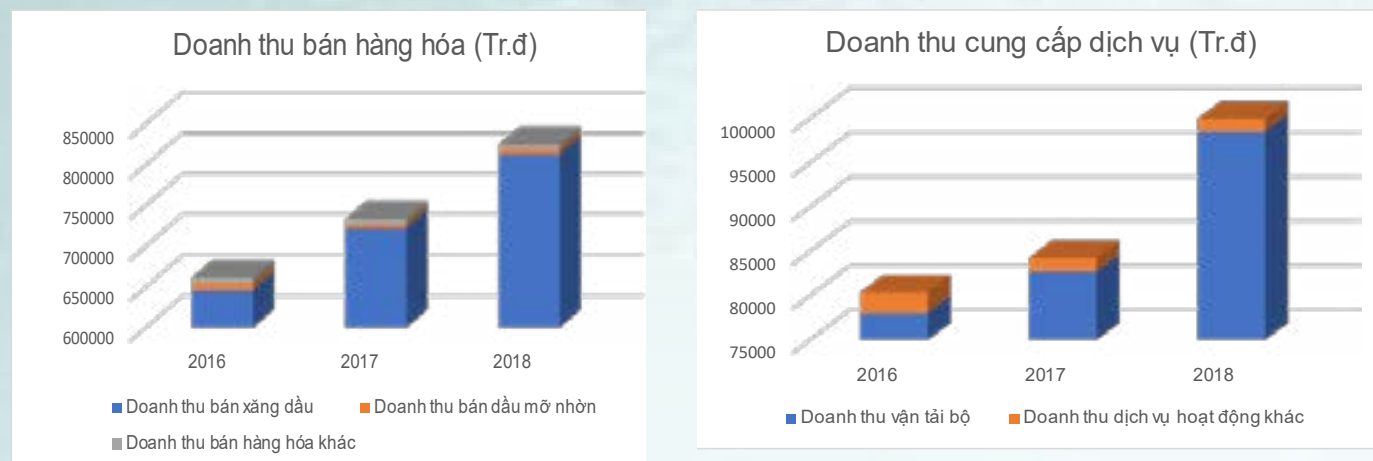
Về sản lượng vận tải, đạt 105% so với kế hoạch và tăng 11% so với năm 2017. Sản lượng vận tải cho Công ty XD Hà Sơn Bình tăng 1%, Công ty XD Điện Biên tăng 5% và lượng xăng dầu tái xuất Lào tăng 17% so với năm 2017. Thêm vào đó, việc bàn giao khu vực Hà Nam Ninh đã đóng góp vào sản lượng vận chuyển của Công ty 4.254.014 m<sup>3</sup>.km, tương đương 8,64%.

### Sản lượng kinh doanh xăng dầu



Sản lượng bán xăng dầu năm 2018 giảm 4,11% so với năm 2017 do những thay đổi liên tục của giá dầu thế giới. Trong 3 quý đầu với việc giá dầu thế giới liên tục tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của khách hàng. Tuy vậy, nhìn chung Công ty vẫn duy trì mức sản lượng kinh doanh xăng dầu ổn định so với năm 2017.

## Doanh thu



Việc giá dầu thế giới tăng mạnh đã cải thiện doanh thu của Công ty một cách đáng kể. Doanh thu trên mảng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ đều có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2017. Tổng doanh thu của Công ty đạt 108,70% so với kế hoạch và tăng 113,13% so với năm 2017

## Các chỉ tiêu so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	TH 2018 / KH 2018
1	Sản lượng thực hiện				
	Sản lượng vận tải	M3km	46.000.000	49.257.000	107,08%
	Sản lượng bán xăng dầu	M3	51.000	50.247	98,52%
2	Doanh thu	Tr.đ	850.800	924.856	108,70%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.350	5.414	101,20%
4	Chia cổ tức	%	14%	15%	107,14%
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đ	8.105	25.604	315,90%

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2018 với nhiều kết quả tích cực, cùng với những nhìn nhận, đánh giá khách quan và chính xác của Công ty trong việc xây dựng kế hoạch năm 2018, tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã cố gắng làm việc và đoàn kết để đạt được tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó ấn tượng nhất là việc đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh vượt xa so với kế hoạch đề ra.

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được những kỳ vọng như mong đợi. Chính phủ tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ Nghị định 83 và bám sát với sự biến động của giá xăng dầu thế giới để điều hành một cách kịp thời thị trường xăng dầu trong nước. Trong năm chứng kiến sự tăng giá dầu kỷ lục trên thị trường thế giới trong 3 quý đầu năm: tháng 6/2018 với mức chênh lớn nhất xấp xỉ 60% so với cùng kỳ năm 2017, tháng 7/2018 chênh 52,3%. Điều này đã ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do sản lượng dầu trong nước đến phần lớn từ việc nhập khẩu. Tuy nhiên, công ty vẫn hưởng một phần lợi ích từ lợi nhuận gộp và chênh lệch giá hàng tồn kho trong những thời điểm giá xăng tăng cao. Với nhịp độ tăng trưởng nhanh của nền kinh tế, Công ty tập trung đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và đạt được kết quả vượt xa so với kế hoạch ban đầu.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Trong những tháng cuối năm 2018, thị trường dầu thế giới đối diện với cuộc khủng hoảng giảm. Trên thị trường toàn cầu, giá dầu thô tính đến ngày 21/12 đã giảm hơn 19% so với đầu năm. Trước những biến động khó lường của giá dầu thô thế giới, trong năm 2018, giá xăng dầu trong nước trải qua 24 kỳ chỉnh giá. Trong đó, xét tại phiên điều chỉnh giá cuối cùng, giá xăng RON 95 giảm 1.139 đồng/lít (5,9%), giá xăng E5 RON 92 giảm 1.456 đồng/lít (8%) trong năm 2018. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu cũng như kết quả kinh doanh của Công ty. Trong khi đó, giá dầu thế giới được dự báo tiếp tục giảm trong thời gian đầu năm 2019. Đây sẽ là một khó khăn lớn với hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường xăng dầu do sự gia tăng của các nhà phân phối và thương nhân đầu mối cũng là một trong những khó khăn chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



## DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO



**Ông Lê Tự Cường**  
Chủ tịch HĐQT kiêm  
Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1969
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 05/1992 – 12/1993: Nhân viên nghiệp vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/1994 – 12/1995: Chuyên viên kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/1996 – 09/1996: Phụ trách phòng KD XN XD K133 – CTXD Hà Sơn Bình
  - \* 10/1996 – 09/1999: Trưởng phòng KD XN XD K133 – CTXD Hà Sơn Bình
  - \* 10/1999 – 09/2000: Trưởng phòng KD – XN Vận tải & Dịch vụ - CTXD Hà Sơn Bình
  - \* 10/2000 – 12/2006: Ủy viên HĐQT – Trưởng phòng KD PTS Hà Tây
  - \* 01/2007 – 04/2012: Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc PTS Hà Tây
  - \* 04/2012 – 09/2015: Ủy viên HĐQT – Giám đốc PTS Hà Tây
  - \* 10/2015 – 04/2016: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc PTS Hà Tây
  - \* 04/2016 – 03/03/2018: Ủy viên HĐQT – Giám đốc PTS Hà Tây
  - \* 03/03/2018 – nay : Chủ tịch HĐQT – Giám đốc PTS Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 31.326 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,70% vốn điều lệ)



**Ông Vũ Quang Tuấn**  
Ủy viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1969
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán; Cử nhân Chính trị; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Thương Mại.
- Quá trình công tác:
  - \* 1992 - 1996: Chuyên viên Kế toán, Kho xăng dầu K133 – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 1996 - 1997: Phó trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp Xăng dầu K133 – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 1997 - 1999: Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Xí nghiệp Xăng dầu K133 – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 10/2000: Trưởng Ban Kiểm soát. Công ty PTS Hà Tây
  - \* 2000 - 2005: Phó phòng KTTC, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 2006 - 2011: Trưởng phòng KTTC, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 2012 - 2013: Trưởng phòng Tổng hợp Ban Tài chính kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam



**Ông Nguyễn Tử Bình**  
Ủy viên HĐQT kiêm Phó  
Giám đốc

- \* 01/04/2013 – 30/06/2014: Kiểm soát viên các công ty, Công ty khu vực 2, Tây Nam Bộ, Bà Rịa – Vũng Tàu và Nghệ An
- \* 2014 - 2015: Phó giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Sơn La
- \* 2016 – 03/03/2018: Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty PTS Hà Tây
- \* 03/03/2018 - nay: Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình kiêm Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hà Tây
- Số lượng cổ phần sở hữu: 43.941, chiếm 2,4% vốn điều lệ

- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 01/1995 – 12/1995: Nhân viên cửa hàng DMN – Gas Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/1996 – 12/1999: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/2000 – 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 12/2000 – 12/2006: Đội trưởng Vận tải Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 04/2003: Ủy viên BKS Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 01/2007 – 12/2010: Ủy viên BKS – Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 01/2011 - nay: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ: 29.933 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,46% vốn điều lệ)



**Ông Nguyễn Tiến Cường**  
Ủy viên HĐQT kiêm Phó  
Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 03/05/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 09/1997 – 05/2000: Nhân viên bán xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 06/2000 – 03/2003: Đội phó Vận tải Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 04/2003 – 07/2004: Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
  - \* 08/2004 – 12/2010: Ủy viên HĐQT – Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình



**Ông Bùi Trung Định**  
Ủy viên HĐQT

- \* 01/2011 – 05/2013: Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình tại Hòa Bình
- \* 06/2013 - nay: Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 42.139 cổ phần (chiếm tỷ lệ 2,3% vốn điều lệ)

- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 06/2001 – 03/2003: Nhân viên Đội vận tải – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 04/2003 – 12/2006: Đội phó Đội vận tải – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 01/2007 – 12/2010: Đội trưởng Đội vận tải – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 01/2011 – 03/2011: Trưởng phòng kinh doanh – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 03/2011 – 2017: Thành viên BKS Công ty PTS Hà Tây
  - \* 04/2017 – nay: Thành viên HĐQT Công ty PTS Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 83.122 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,5% vốn điều lệ)



**Ông Bùi Văn Thường**  
Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1961
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí nông nghiệp
- Quá trình công tác:
  - \* 05/1987 – 09/1992: Chuyên viên cơ khí, trạm máy kéo Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
  - \* 10/1992 – 12/1999: Chuyên viên Phòng Quản lý Kỹ thuật, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 07/2000 – 09/2000: Chuyên viên Kỹ thuật, Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 10/2000: Ủy viên Ban kiểm soát – Chuyên viên phòng Kinh doanh – Kỹ thuật, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 11/2000 – 04/2002: Ủy viên Ban kiểm soát – Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 05/2002 – 11/2013: Ủy viên Ban kiểm soát – Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 12/2013 – nay : Phó giám đốc, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,62% vốn điều lệ)



**Bà Dương Tú Oanh**  
Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1972
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 09/1993 – 12/1999: Công nhân xăng dầu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/2000 – 09/2000: Chuyên viên kế toán Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 10/2000 – 07/2002: Chuyên viên văn phòng kinh doanh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 08/2002 – 01/2006: Chuyên viên phụ trách kinh doanh, kế toán chi nhánh công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
  - \* 02/2006 – 03/2007: Phó Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
  - \* 04/2007 – 11/2013: Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải và Du lịch Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
  - \* 12/2013 – nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 32.211 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,75% vốn điều lệ)



**Ông Chu Đức Hậu**  
Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 04/1990 – 01/1995: Chuyên viên kế toán-Xí nghiệp dầu lửa Đỗ Xá
  - \* 02/1995 – 03/1995: Phó trưởng phòng kế toán Chi nhánh dầu lửa Đỗ Xá
  - \* 04/1995 – 12/1995: Phó trưởng phòng kế toán tài chính – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/1996 – 07/1996: Trưởng phòng kế toán tài chính Xí nghiệp xăng dầu K133 – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 07/1996 – 12/2005: Phó trưởng phòng kế toán tài chính – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/2006 – 05/2006: Phó phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 06/2006 – 03/2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 03/2016 – nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 920 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ)



**Ông Ngô Ngọc Vĩnh**  
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 13/10/1969
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 01/1987 – 03/1993: Công nhân xí nghiệp in – Tổng cục hậu cần
  - \* 04/1993 – 07/1993: Bảo vệ - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 08/1993 – 06/1994: Đi học nghiệp vụ – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 07/1994 – 04/1996: Công nhân xăng dầu - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 05/1996 – 07/1996: Nhân viên bảo vệ – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 08/1996 – 12/1999: Lái xe con - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/2000 – 11/2002: Lái xe con - Công ty PTS Hà Tây
  - \* 12/2000 – 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 01/2005 – 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 01/2007 – nay: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên BKS – Công ty PTS Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ: 3.910 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,21% vốn điều lệ)



**Bà Trần Thị Nhung**  
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 22/06/1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán Thương mại
- Quá trình công tác:
  - \* 2011: Nhân viên nghiệp vụ CHXD số 29 Tế Tiêu – Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 2003: Chuyên viên phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 07/2015 – 2017: Phó trưởng phòng kinh doanh – Công ty PTS Hà Tây
  - \* 2017 – nay: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Số cổ phần nắm giữ : 3.105 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ)



**Bà Ngô Thị Vui**  
Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 01/1994 – 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán, Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 01/2000 – 09/2000: Nhân viên KTTTC, Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
  - \* 10/2000 – 03/2007: Chuyên viên phòng KTTTC, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 04/2007 – 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
  - \* 05/2016 - nay: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ: 8.050 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,44% vốn điều lệ)

#### *Những thay đổi nhân sự trong năm*

- Ông Vũ Quang Tuấn, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải Petrolimex Hà Tây kể từ ngày 03/03/2018
- Ông Lê Tự Cường, Trưởng nhóm đại diện phần vốn của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex tại công ty, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty giữ Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải Petrolimex Hà Tây kể từ ngày 03/03/2018

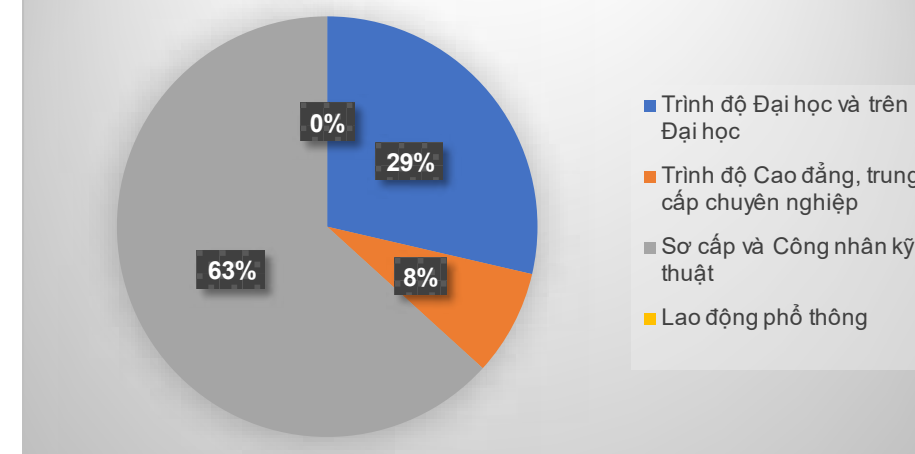
## NGUỒN NHÂN LỰC

Tiêu chí	Số lượng 2017 (người)	Tỷ trọng 2017 (%)	Số lượng 2018 (người)	Tỷ trọng 2018 (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>				
Trình độ Đại học và trên Đại học	80	31,4	81	28,62
Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	173	67,8	23	8,13
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	-	-	179	63,25
Lao động phổ thông	2	0,8	0	0
<b>Theo đối tượng lao động</b>				
Lao động trực tiếp	179	70,20	207	73,14
Lao động gián tiếp	76	29,80	76	26,86
<b>Theo giới tính</b>				
Nam	175	68,6	204	72,08
Nữ	80	31,4	79	27,92
<b>Tổng</b>	255	100	283	100

Công ty có số lao động tại thời điểm 01/01/2018 là : 255 người và đến ngày 31/12/2018 là : 283 người. Trong năm, số lao động tăng 28 người do công ty nhận bàn giao đội xe của Công ty xăng dầu và một số chấm dứt hợp đồng lao động.



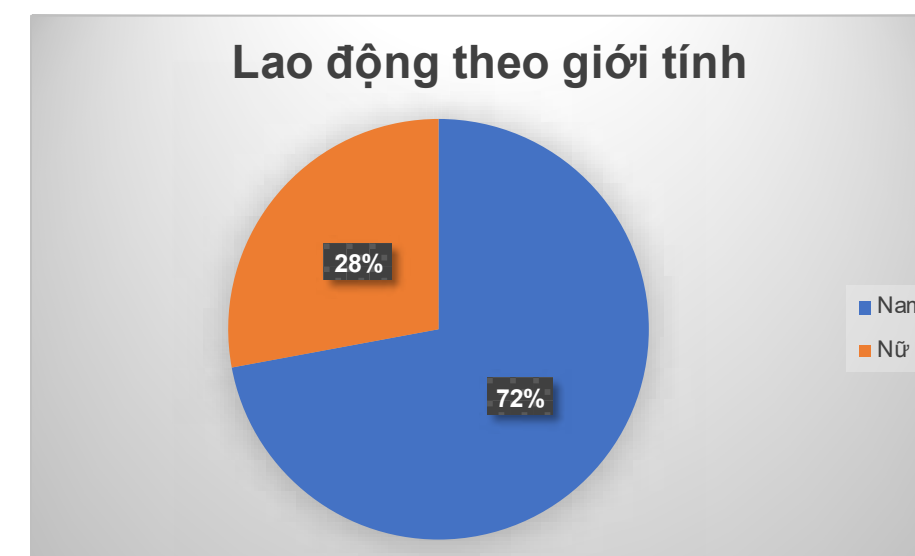
### Trình độ lao động



### Đối tượng lao động



### Lao động theo giới tính





# CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

## Chính sách chung

- Tất cả cán bộ công nhân viên đều được ký hợp đồng lao động.
- Đối với nhân viên theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty bố trí làm những công việc nhẹ nhàng hơn. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.
- Điều kiện làm việc được đảm bảo, luôn nâng cao đời sống vật chất tinh thần, tạo động lực cho người lao động làm việc luôn gắn bó lâu dài với Công ty;
- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể và các chế độ chính sách khác theo thỏa ước lao động tập thể.

## Chính sách đào tạo

- Phát triển nguồn nhân lực có tính chất kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý.
- Công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động luôn được Công ty chú trọng và triển khai thường xuyên vì đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của Công ty.
- Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động Công ty tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng. (Như :Mở lớp tập huấn, huấn luyện kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC cơ sở )



## Chế độ làm việc

- Đối với lao động gián tiếp tại Văn phòng (Công ty, Chi nhánh, Phòng đại diện): Làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

- Đối với lao động trực tiếp:
  - + Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của một người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần.
  - + Lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng: Tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do Thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

## Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

### Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động:

- Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực;

### Phân phối tiền lương theo lao động, cụ thể:

- Lao động lái xe Đội vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính. Tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ m3 km vận chuyển).
- Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ Tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ lít).
- Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đội vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hưởng từ nguồn lương kinh doanh vận tải.
- Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

STT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng	KH 2018 (Trđ)	TH 2018 (Trđ)	TH / KH
A	Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư		24.976	25.726	103%
1	Nhà kho lưu trữ (chuyển tiếp từ 2017)		283	283	100%
2	Xe ô tô Xitec	04 xe	8.600	9.116	106%
3	Nhận bàn giao xe từ Petrolimex Điện Biên	01 xe	1.892	1.892	100%
4	Nhận bàn giao xe từ Petrolimex Hà Nam Ninh	32 xe	13.411	13.411	100%
5	Cột bơm xăng dầu	06 cột	790	1.024	130%
B	Hạng mục sửa chữa lớn đầu tư bằng nguồn chi phí			1.500	
1	Cải tạo, sửa chữa các CHXD		-	1.036	
2	Cải tạo nhà làm việc		-	464	

Năm 2018 Công ty lên kế hoạch đầu tư chủ yếu vào xe ô tô Sitec và cột bơm xăng dầu với mục đích phục vụ chủ yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty nhận bàn giao một lượng lớn xe từ Petrolimex Điện Biên và Petrolimex Hà Nam Ninh. Công ty cũng tập trung một lượng tài chính để cải tạo, sửa chữa các CHXD cũng như nhà làm việc cho cán bộ công nhân viên.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017
Tổng giá trị tài sản	Trđ	100.230	116.407	116,14%
Doanh thu thuần	Trđ	817.536	924.856	113,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Trđ	5.572	5358	96,16%
Lợi nhuận khác	Trđ	(225.410)	55.655	
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.346	5.414	101,27%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.306	4.294	99,72%

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2018 là 116.407 triệu đồng, tăng 16.177 triệu đồng (16,14%) so với năm 2017. Cụ thể:

- Tài sản dài hạn tăng 19.848 triệu đồng (tăng 30,72% so với 2017), phần lớn do công ty tập trung đầu tư các tài sản cố định,
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 4.934 triệu đồng (tương đương 26,07%) so với đầu năm trong khi các khoản phải thu dài hạn tăng 10 triệu đồng (tương đương 22,73%)
- Hàng tồn kho tăng 3.915 triệu đồng (65,94%) so với số đầu năm

Doanh thu thuần tăng 13,13% so với kết quả năm 2017. Nguyên nhân là do giá dầu thế giới tăng mạnh trong năm 2018 đã tác động trực tiếp đến doanh thu của Công ty. Tuy vậy, giá dầu thế giới tăng kéo theo chi phí vốn hàng bán tăng theo dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm nhẹ so với 2017 (giảm 3,84%).



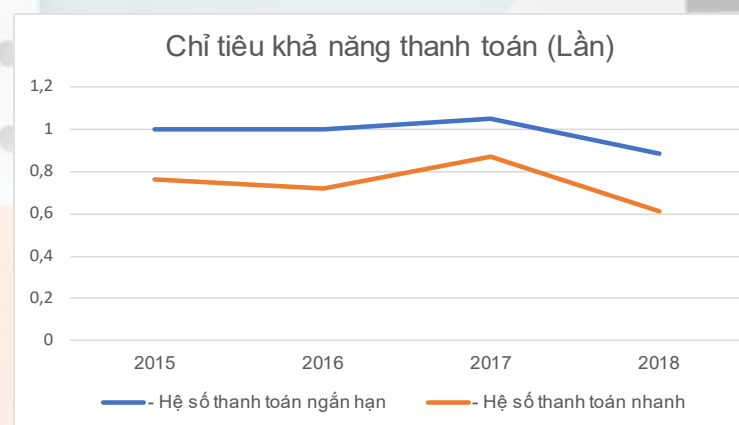
## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,00	1,05	0,88
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,72	0,87	0,61
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,67	0,66	0,67
- Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	1,91	2,02	1,93	2,08
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	147,6	114,1	128,5	110,26
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	9,4	7,93	8,61	7,95
<b>4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>					
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,32	0,56	0,53	0,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	8,7	13,5	12,6	11,4
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	3,0	4,5	4,3	3,7
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	0,4	0,7	0,7	0,58

### Khả năng thanh toán

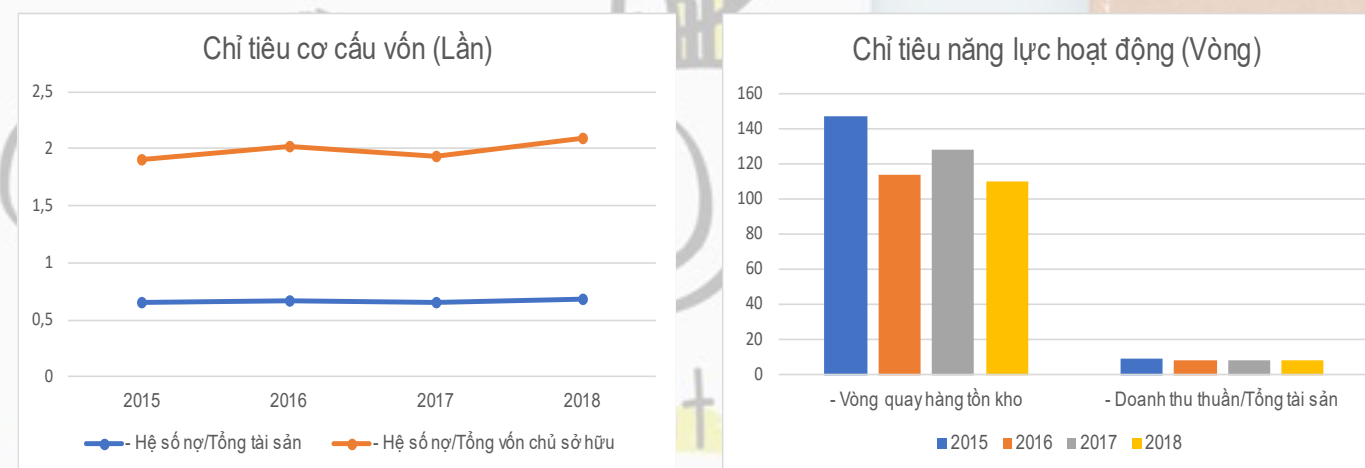
Năm 2018 hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty giảm đột ngột so với các năm trước. Trong giai đoạn 2015-2017, Công ty luôn giữ mức thanh khoản ngắn hạn trên 1,0. Tuy nhiên hệ số này đã giảm còn 0,88 trong năm 2018. Các tài sản có tính thanh khoản cao đều có dấu hiệu giảm so với đầu năm trong khi Công ty tăng lượng nợ ngắn hạn trong năm. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc hệ số thanh toán ngắn hạn giảm xuống dưới 1,0. Hệ số thanh toán hiện hành nhỏ hơn 1 Công ty gặp đôi chút khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

Hệ số thanh toán nhanh cũng có dấu hiệu giảm rõ rệt so với các năm trước. Các tài khoản có tính thanh khoản cao nhất như tiền hay các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng đều có xu hướng giảm so với đầu năm. Trong khi hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn với tính thanh khoản thấp hơn, có dấu hiệu tăng. Tuy nhiên, xăng dầu, sản phẩm chủ lực của công ty, là một mặt hàng thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, tính thanh khoản của sản phẩm này cũng tiềm ẩn ít rủi ro hơn, không phải một vấn đề quá lớn đối với tính thanh khoản của Công ty.



### Cơ cấu vốn

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2018 là 78.700 triệu đồng (Vay ngắn hạn ngân hàng 10 tỷ đồng, vay dài hạn ngân hàng 10,6 tỷ đồng, vay cá nhân 10,4 tỷ đồng, lái xe ký cược 13,7 tỷ đồng, vay vốn lái xe để đầu tư xe ô tô sitec 18 tỷ đồng, phải trả người bán & người mua trả tiền trước 14,5 tỷ đồng, phải nộp Ngân sách Nhà nước 0,4 tỷ đồng, phải trả khác 1,1 tỷ đồng) tăng 19% so với năm 2017. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn tăng 2,6 tỷ đồng. Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, không để dư nợ vượt quá định mức.

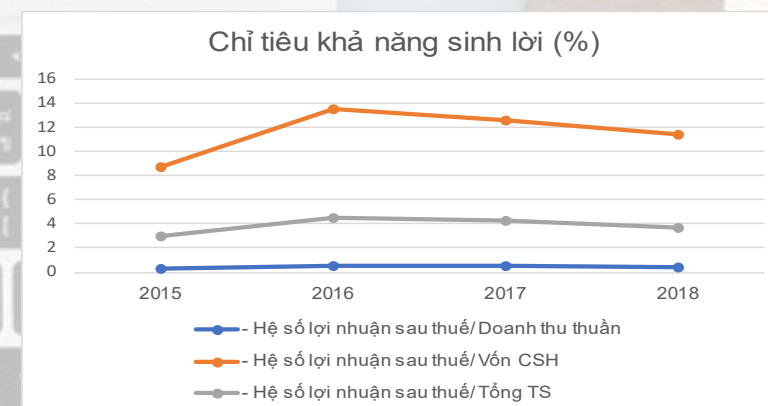


### Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 128,5 (năm 2017) xuống còn 110,26 trong năm 2018. Số vòng quay giảm cho thấy Công ty gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Nguyên nhân chính đến từ sự bất ổn giá dầu thế giới trong năm 2018. Giá dầu tăng kỷ lục tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ trên thị trường. Điều này khiến việc xoay vòng hàng tồn kho cần nhiều thời gian hơn so với các năm trước. Cũng chính điều này tác động đến lượng hàng tồn kho cuối năm tăng so với đầu năm. Chỉ số vòng quay tài sản đồng thời giảm trong năm 2018, từ 8,61 còn 7,95. Trong điều kiện bất lợi về giá dầu thế giới, Công ty chưa thể phát huy tối đa việc tối ưu hóa sử dụng tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, dẫn đến vòng quay tài sản có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2018.

### Chỉ số sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời đều có xu hướng giảm trong năm 2018. Doanh thu bán xăng dầu năm 2018 cao hơn năm 2017 chủ yếu do giá bán xăng dầu tăng, sản lượng bán xăng dầu giảm, lãi gộp bán xăng dầu giữ ổn định so với năm 2017; Năm 2018, Công ty nhận bàn giao 33 xe ô tô sitec từ Công ty xăng dầu Điện Biên và Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh làm cho giá trị tài sản Công ty tăng.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## Thông tin cổ phiếu

Số cổ phần phổ thông	: 2.189.478 cổ phiếu
Số cổ phần ưu đãi	: 0 cổ phiếu
Số cổ phần đang lưu hành	: 2.189.478 cổ phiếu
Số cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng

Trong năm 2018, Công ty đã đăng ký giao dịch bổ sung 349.503 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 18.399.750.000 đồng lên 21.894.780.000 đồng

## Cơ cấu cổ đông của công ty

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	1.116.696	11.166.960.000	51	01
2	Cổ đông nhỏ	1.072.782	10.727.820.000	49	
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng	2.189.478	21.894.780.000	100	
1	Cổ đông trong nước	2.189.478	21.894.780.000	100	189
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Cổ phiếu quỹ	0			
	Tổng	2.189.478	21.894.780.000	100	
1	Cổ đông tổ chức	1.116.696	11.166.960.000	51	01
2	Cổ đông cá nhân	1.072.782	10.727.820.000	49	189
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng	2.189.478	21.894.780.000	100	

## Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Số 229 Tây Sơn - Ngã Tư Sở - Đống Đa - Hà Nội	1.116.696	51%

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2018  
 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018  
 Tình hình tài chính năm 2018  
 Đánh giá thành tựu, tiến bộ năm 2018  
 Kế hoạch hoạt động năm 2019

# ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2018

## Tình hình kinh tế thế giới

Kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong nửa đầu năm 2018, tuy nhiên đang có xu hướng phát triển chậm lại trong những tháng cuối năm. Nguyên nhân chính đến từ các cuộc chiến tranh thương mại, tâm điểm là chiến tranh Mỹ-Trung đang có dấu hiệu leo thang, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế toàn cầu.

Các tổ chức quốc tế lớn như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF) và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đều có chung nhận định kinh tế thế giới đang tăng trưởng chậm lại. Điển hình là nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục có những dấu hiệu chững lại khi tốc độ tăng trưởng có khả năng giảm xuống 6,4% vào năm 2019 theo dự đoán của IMF. Giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế chung toàn cầu.

Thêm vào đó, những bất ổn về chính trị, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, chính sách cải cách thuế của Mỹ và các cuộc cạnh tranh về thuế gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến dòng đầu tư toàn cầu. Tuy vậy, IMF vẫn dự báo kinh tế thế giới năm 2019 vẫn tiếp tục giữ mức tăng trưởng cao ở mức 3,9% (trong đó 2,3% với các nước phát triển và 4,9% với các nước đang phát triển). Như vậy có thể thấy năm 2019 sẽ mở ra những cơ hội tiềm ẩn cho các nước đang phát triển nhưng đồng thời cũng đặt ra bài toán tốc độ tăng trưởng với các nước phát triển.

## Tình hình kinh tế trong nước

Trước đà tăng trưởng tốt trong nửa năm đầu của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam cũng đạt được những thành tích tốt cùng những con số đáng tự hào. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,08%, cao nhất kể từ năm 2008. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Năm 2018, hoạt động SXKD của công ty có những kết quả tích cực với những điều kiện thuận lợi như: Việc điều hành giá xăng dầu trong nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu cùng với sự giám sát chặt chẽ những biến động phức tạp của giá xăng dầu thế giới. Trong năm đã có 24 lần điều chỉnh giá xăng dầu, Công ty được hưởng mức lãi gộp và chênh lệch giá hàng tồn kho tại các thời điểm điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu cao hơn so với năm 2017.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, hoạt động SXKD của Công ty cũng đứng trước rất nhiều khó khăn: Thị trường xăng dầu có sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt do sự gia tăng mạnh mẽ của các

thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối, tính đến hết năm 2018 cả nước có 27 công ty đầu mối nhập khẩu xăng dầu. Thêm vào đó là những diễn biến vô cùng phức tạp của giá xăng dầu thế giới sẽ có thể mở ra những thách thức mới trong năm 2019.

Công ty hiện có tổng số 13 CHXD, trong đó 05 cửa hàng thuộc sở hữu và 08 cửa hàng thuê dài hạn (Hà Nội 7CH, Hòa Bình 6CH); một số cửa hàng hết và sắp hết thời hạn thuê có nguy cơ vị mất hoặc phải thuê tiếp với mức giá thị trường cao hơn nhiều lần so với mức giá thuê trước đây, dẫn đến chi phí kinh doanh tăng cao theo năm. Việc đầu tư xây dựng mới CHXD trên địa bàn Hà Nội đặc biệt khó khăn do giá đất cao, thủ tục phức tạp và chi phí tốn kém.

Tuy nhiên với việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động KDXD bám sát diễn biến thị trường và cơ chế điều tiết lãi gộp của Tập đoàn, cùng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc của Công ty và các đơn vị, kết quả đạt được của Công ty năm 2018 hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt mức kế hoạch được ĐHCĐ giao.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	TH 2018	KH 2018	% Đạt kế hoạch	% 2018/2017
Doanh thu thuần	Tr.đ	817.537	924.856	850.800	108,70%	113,13%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.304	4.294	-	-	99,72%
Mức cổ tức	%	19%	15%	14%	107,14%	78,95%

Tiếp nối đà tăng trưởng của năm 2017, trong điều kiện tăng trưởng nhanh của nền kinh tế năm 2018, Công ty đã đạt mức doanh thu vượt 13,13% so với năm 2017 và vượt 8,7% so với kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm so với năm 2017. Nguyên nhân đến từ biến động khó lường của giá dầu thế giới năm 2018 và các khoản truy thu từ năm 2017 đã ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của công ty.

Việc lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm dẫn đến mức cổ tức trong năm 2018 giảm so với 2017. Tuy nhiên, với nỗ lực của toàn cán bộ công nhân viên trong Công ty, mức cổ tức 15% vượt kế hoạch ban đầu để ra.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

## Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2018 (Tr.đ)	2017 (Tr.đ)	Chênh lệch	
			Số tiền	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	31.949	35.510	(3.561)	-10,03%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.318	9.596	(4.278)	-44,58%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.988	18.922	(4.934)	-26,07%
IV. Hàng tồn kho	9.852	5.937	3.915	65,95%
V. Các tài sản ngắn hạn khác	2.791	1.166	1.625	139,39%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	84.458	64.610	19.848	30,72%
I. Các khoản phải thu dài hạn	54	44	10	22,18%
II. Tài sản cố định	74.610	59.486	15.124	25,42%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	890	1.013	(123)	-12,16%
V. Tài sản dài hạn khác	8.904	4.066	4.838	118,96%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>116.407</b>	<b>100.230</b>	<b>16.177</b>	<b>16,14%</b>

Tổng tài sản năm 2018 của Công ty đạt 116.407 triệu đồng, tăng 16.177 triệu đồng so với năm 2017. Sự tăng trưởng trong tổng tài sản của Công ty đến chủ yếu từ việc tăng tài sản dài hạn, cụ thể:

- Tài sản ngắn hạn giảm 3.561 triệu đồng so với năm 2017, tương đương 10,03%. Trong đó tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu ngắn hạn đều giảm, lần lượt là 4.278 triệu đồng (44,58%) và 4.933 triệu đồng (26,07%); hàng tồn kho tăng 3.915 triệu đồng (65,95%)
- Tài sản dài hạn tăng 30,72%

## Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối năm (Tr.đ)	Số đầu năm (Tr.đ)	Chênh lệch	
			Số tiền	%
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	36.298	33.969	2.329	6,86%
1. Phải trả cho người bán	13.043	10.448	2.595	24,84%
2. Người mua trả tiền trước	1.487	354	1.133	319,63%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	387	801	(414)	-51,66%
4. Phải trả ngắn hạn khác	167	39	128	330,22%
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.426	21.447	(1.021)	-4,76%
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	295	835	(540)	-64,72%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	42.402	32.040	10.362	32,34%

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 là 78.700 triệu đồng (trong đó vay ngắn hạn ngân hàng 10 tỷ đồng, vay dài hạn ngân hàng 10,6 tỷ đồng, vay cá nhân 10,4 tỷ đồng, lái xe ký cược 13,7 tỷ đồng, vay vốn lái xe đầu tư xe ô tô sitec 18 tỷ đồng, phải trả người bán và người mua phải trả trước 14,5 tỷ đồng, phải nộp NSNN 0,4 tỷ đồng, phải trả khác 1,1 tỷ đồng) tăng 19% so với năm 2017.

Trong năm 2018, Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, không để nợ tồn đọng vượt quá định mức.

## ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, TIẾN BỘ CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Để có được những thành tựu này là nhờ vào sự quyết tâm, đồng lòng và nỗ lực của cả Bộ máy lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV của Công ty. Điều này được thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Ban hành hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định của Nhà Nước, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tiễn của công ty.
- Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đối với từng loại hình kinh doanh trên cơ sở rà soát các định mức, chi phí hợp lý nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao công tác an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.



# KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

## Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Năm 2019 được dự báo là một năm khó khăn cho hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty. Tập đoàn định hướng các Công ty cổ phần vận tải giảm dần sản lượng bán buôn, NQTM và chấm dứt vào 31/12/2019 ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của số lao động hưởng lương bán buôn xăng dầu tại Cửa hàng KD tổng hợp và Văn phòng chi nhánh PTS Hòa Bình. Thêm vào đó, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng và khốc liệt, các thương nhân phân phối khác với những điều kiện và chính sách thu hút, nguy cơ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng sản lượng bán lẻ của CHXD của Công ty.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ thuận lợi khi nhu cầu vận tải bộ tăng do Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn vận hành tối đa công suất.

Căn cứ định hướng công tác xây dựng kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tế của Công ty, Công ty định hướng kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	So với TH 2018 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính:		
1.1	Sản lượng vận tải bộ (m3km)	54.200.000	110
1.2	Sản lượng bán XD (m3, tấn)	38.100	76
	- Bán lẻ	25.300	102
	- Bán khác	12.800	50
2	Doanh thu (tỷ đồng)	738	80
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	5,8	107
4	Chia cổ tức	10%	
5	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	19,78	77

## Giải pháp thực hiện

a. Công tác an toàn: Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động vận tải và tại các cửa hàng xăng dầu. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng tiêu cực lái xe rút trộm xăng dầu trong quá trình vận chuyển, ảnh hưởng xấu tới hình ảnh và thương hiệu Petrolimex (Trường hợp để xảy ra vi phạm, Công ty sẽ bị dừng thực hiện hợp đồng vận chuyển trong thời gian tối thiểu 6 tháng theo văn bản số 008/PTC-HĐTV của Tổng công ty).

b. Triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

c. Công tác kinh doanh vận tải:

- Tập trung đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng phương tiện vận tải, thay thế dần các xe hết và sắp hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu vận tải cho các đơn vị được giao nhiệm vụ.
- Triển khai thí điểm công tác điều độ vận tải tập trung DOC theo chỉ đạo của Tập đoàn.

d. Công tác kinh doanh xăng dầu:

- Bám sát diễn biến giá xăng dầu cơ sở để điều hành kinh doanh, tổ chức tốt công tác lập đơn hàng, dự trữ hàng hóa tồn kho để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Nâng cao văn minh thương mại phục vụ tốt khách hàng, thực hiện cơ chế thưởng khuyến khích đối với cửa hàng để gia tăng sản lượng bán lẻ, nâng cao năng suất lao động. Triển khai thực hiện 5S tại các cửa hàng xăng dầu.
- Có lộ trình giảm dần và thu hồi công nợ khách hàng để tiến tới chấm dứt hình thức bán buôn vào 31/12/2019 theo Nghị quyết của HĐQT Tập đoàn.

e. Đẩy mạnh công tác kinh doanh hàng hóa khác (DMN, gas, nước giặt, bảo hiểm), chuyển dịch dần số lao động phục vụ bán buôn xăng dầu hiện tại sang kinh doanh hàng hóa khác; hoàn thiện thủ tục đảm bảo điều kiện kinh doanh gas.

f. Thực hiện tăng vốn điều lệ công ty thêm 13,1 tỷ đồng theo phương án tăng vốn đã được Tập đoàn và Tổng công ty phê duyệt. Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của Công ty là 34,99 tỷ đồng, đủ điều kiện để niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).



## ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, NGÀNH NĂM 2018

### Về tình hình kinh tế vĩ mô năm 2018

Năm 2018, kinh tế thế giới tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2017, nền kinh tế Việt Nam do đó cũng đạt được những con số khả quan. Các chỉ số tăng trưởng đều vượt mục tiêu ban đầu, tăng trưởng GDP đạt 7,08% mức tăng trưởng cao nhất trong 11 năm qua. Môi trường đầu tư kinh doanh được nhà nước chú trọng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển. Nguồn vốn FDI tăng cùng với việc gia nhập CPTPP mở ra cơ hội tốt cho nhiều doanh nghiệp trong nước. Năm 2018 cũng ghi nhận việc thăng dư ngân sách nhà nước cũng như những tín hiệu tốt trong kim ngạch xuất nhập khẩu. Tình hình lao động và năng suất lao động trong năm cũng được nâng cao và cải thiện rõ rệt.

### Về tình hình của ngành năm 2018

Năm 2018, thị trường xăng dầu trong nước chịu ảnh hưởng lớn từ biến động giá xăng dầu trên thế giới. Hoạt động kinh doanh xăng dầu thực hiện theo Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn, Tổng công ty. Mức thù lao bán lẻ xăng dầu được duy trì ổn định, bù đắp được chi phí và có lợi nhuận. Trong năm 2018 có 20 lần điều chỉnh xăng dầu theo đúng chu kỳ giá 15 ngày/lần. Công ty đã nắm bắt kịp thời diễn biến giá cơ sở xăng dầu để điều hành hàng tồn kho và thu được lợi nhuận từ chênh lệch tăng giá hàng tồn kho và hạn chế thấp nhất lỗ do giảm giá xăng dầu.

Hoạt động vận tải xăng dầu của Công ty được duy trì ổn định. Năm 2018, Công ty được Tổng công ty giao tiếp nhận đội xe và thị trường vận tải của Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh.

Tuy nhiên, hoạt động KDXD năm 2018 chịu sự cạnh tranh quyết liệt của các đầu mối và thương nhân phân phối. Sản lượng vận chuyển cho các đại lý, khách hàng ngày càng giảm do đại lý có xe tự vận chuyển và Công ty xăng dầu thuê xe của tư nhân vận chuyển với giá cước thấp hơn PTS. Thị trường vận tải của Công ty XD Hà Nam Ninh mới tiếp nhận có cự ly, năng suất đạt thấp, trong thời gian đầu hoạt động mới chỉ đảm bảo bù đắp chi phí, chưa có lãi. Sự thay đổi về luồng tuyến vận chuyển và các tuyến đường cũ được nâng cấp kết hợp công tác quản lý vận tải siết chặt bởi các chính sách nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí cũng như lợi nhuận của công ty.

Trước tình hình đó, HĐQT đã tích cực, chủ động đưa ra nhiều giải pháp hữu hiệu, đồng bộ và tăng cường chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vượt qua những khó khăn thách thức, để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Đánh giá chung về tình hình kinh tế, ngành**  
**Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**  
**Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc**  
**Các kế hoạch, định hướng năm 2019**



# ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá chung về hoạt động SXKD

Một số kết quả thực hiện năm 2018 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 49,2 triệu m<sup>3</sup>km bằng 105% kế hoạch và 111% so với năm 2017.
- Tổng sản lượng bán xăng dầu đạt 50.247 m<sup>3</sup> bằng 97% kế hoạch và 96% so với năm 2017. Trong đó bán lẻ là 24.864 m<sup>3</sup> đạt 104% kế hoạch và giảm 4% so với năm 2017.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 5.414 triệu đồng đạt 101% kế hoạch, tăng 1% so với thực hiện năm 2017. Lợi nhuận sau thuế: 4.293 triệu đồng bằng 99,8% so với thực hiện năm 2017.
- Đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động (thu nhập bình quân 9,68 triệu đồng/người/tháng).
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt hoạt động của Công ty.
- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 dự kiến là 14% bằng 100% kế hoạch.

## Đánh giá chung về hoạt động của Công ty

Năm 2018, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã đưa ra và triển khai nhiều giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua.
- Xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đáp ứng mục tiêu minh bạch, kịp thời thông tin với cổ đông và nhà đầu tư.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT ngay sau khi có sự thay đổi nhân sự; các quy định, nhiệm vụ theo dõi, giám sát, quy trình thực hiện nhiệm vụ, phân công cụ thể cho các thành viên HĐQT và người quản lý Công ty.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2018.
- Chỉ đạo thực hiện trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đăng ký giao dịch bổ sung cho số cổ phiếu tăng thêm do trả cổ tức trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với việc trả cổ tức năm 2017 tăng vốn điều lệ Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Công ty.
- Quyết định đầu tư 04 xe ô tô xitec với tổng trị giá 9.116 trđ để thay thế các xe hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà nước.
- Chỉ đạo thực hiện công tác nhận bàn giao 33 xe ô tô sitec và địa bàn vận tải từ Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh và Công ty xăng dầu Điện Biên.
- Chỉ đạo công tác đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp, tăng cường dấu hiệu nhận diện thương hiệu Petrolimex, tạo thuận lợi, lợi thế thương mại để gia tăng sản lượng bán lẻ các CHXD.
- Chỉ đạo, định hướng tăng cường công tác tiếp thị, gia tăng sản lượng, phát triển thị phần, đặc biệt là sản lượng bán lẻ xăng dầu; tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ hàng hóa khác ngoài xăng dầu.
- Chỉ đạo tập trung nguồn lực để giữ các cửa hàng xăng dầu công ty đang thuê và tăng cường công tác phát triển đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty; đề ra mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ HĐQT (2017-2022) đầu tư xây dựng mới được 3 cửa hàng xăng dầu.
- Tổ chức và phối hợp tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng, hội nghị tổng kết năm 2018.
- Rà soát, chỉ đạo, định hướng công tác xây dựng kế hoạch và giao kế hoạch năm 2019.
- Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành hoạt động Công ty. Từ đó Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng giám đốc để ra các giải pháp tháo gỡ và khắc phục khó khăn trong hoạt động Công ty.

Các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng các Nghị quyết và Quyết định. Hàng quý, trên cơ sở báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2018 của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị đã họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Công ty; chủ động bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Tổng giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban điều hành và định kỳ hàng tháng tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong tháng, đồng thời giao kế hoạch công việc tháng tiếp theo; ban hành và thực hiện các quy định về kinh doanh nhằm kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các cán bộ quản lý cấp trung; áp dụng đồng bộ các giải pháp trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, đầu tư, quản trị tài chính, nhân sự..., trong đó công tác trọng tâm tập trung triển khai nhiều giải pháp để mở rộng kinh doanh, giữ vững thị phần, tìm kiếm các mặt hàng mới, tiết giảm chi phí đảm bảo kinh doanh bảo toàn vốn, kiểm soát công nợ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; chú trọng công tác thị trường và chăm sóc khách hàng, hoạt động kinh doanh có hiệu quả tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Nhìn chung năm 2018, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

## CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Công ty hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn, duy trì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo. Quá trình thực hiện sẽ tập trung vào các vấn đề lớn sau:

- Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ, giảm giá thành vận tải, gia tăng sản lượng, năng suất lao động và đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, công nợ để tăng năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục đầu tư thay thế dần phương tiện vận tải đã quá cũ/và sắp hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà Nước, không đầu tư dàn trải nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục hành chính xin dự án quá để đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn mọi mặt hoạt động của Công ty.



## BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị  
Báo cáo và đánh giá của Ban Kiểm soát  
Các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên độc lập/ Thành viên điều hành
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	31.326	1,70%	TV điều hành
2	Vũ Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT	43.941	2,4%	TV độc lập
3	Nguyễn Tử Bình	Ủy viên HĐQT	29.933	1,46%	TV điều hành
4	Nguyễn Tiến Cường	Ủy viên HĐQT	42.139	2,3%	TV điều hành
5	Bùi Trung Định	Ủy viên HĐQT	83.122	4,5%	TV điều hành

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT: Không có

Các hoạt động của HĐQT năm 2018

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	5	100
2	Vũ Quang Tuấn	UV	5	100
3	Nguyễn Tử Bình	UV	5	100
4	Nguyễn Tiến Cường	UV	5	100
5	Bùi Trung Định	UV	5	100

Năm 2018, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của công ty để đề ra và triển khai các Nghị quyết. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 phiên để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của công ty. Một số công việc chính:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý và năm 2018.
- Ban hành hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của công ty. Xây dựng được hệ thống quản trị nội bộ, đáp ứng mục tiêu minh bạch, kịp thời thông tin với cổ đông và nhà đầu tư.
- Chỉ đạo, giám sát công tác đầu tư phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngành theo chủ trương, định hướng của Tập đoàn theo thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

## Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm

STT	Số quyết định/ng nghị định	Ngày	Nội dung
1	20/PTSHT-QĐ-HĐQT	31/01/2018	Về việc điều chỉnh bảng hệ số lương chức danh công việc đối với người lao động từ 01/01/2018
2	21/PTSHT-QĐ-HĐQT	31/01/2018	Về việc ban hành quy chế trả lương, thù lao, tiền lương người quản lý tại công ty PTS Hà tây
3	22/PTS-NQ-HĐQT	02/03/2018	Về việc thôi giữ chức vụ chủ tịch HĐQT, ủy viên HĐQT
4	23/PTS-NQ-HĐQT	02/03/2018	Về việc bầu chủ tịch HĐQT công ty
5	24/PTSHT-QĐ-HĐQT	29/03/2018	Về việc ban hành quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý tại công ty PTS Hà Tây
6	25/PTSHT-QĐ-HĐQT	30/03/2018	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư CHXD Xuy Xá
7	26/PTSHT-QĐ-HĐQT	30/03/2018	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư CHXD Tân Hòa
8	27/NQ-ĐHĐCĐ	04/04/2018	NQ Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018- Công ty PTS Hà Tây
9	28/PTSHT-QĐ-HĐQT	04/04/2018	Về việc thành lập ban phát triển cửa hàng xăng dầu
10	29/PTSHT-QĐ-HĐQT	13/04/2018	Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017
11	30/PTSHT-QĐ-HĐQT	23/04/2018	Về việc phân phối quỹ khen thưởng người quản lý năm 2017
12	31/PTSHT-QĐ-HĐQT	23/04/2018	Về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
13	32/PTSHT-QĐ-HĐQT	24/04/2018	Về việc phê duyệt quyết toán đầu tư xe ô tô Xitec chở nhiên liệu
14	33/PTSHT-QĐ-HĐQT	10/05/2018	Về việc phê duyệt kế hoạch năm 2018
15	34/PTSHT-QĐ-HĐQT	29/05/2018	Phê duyệt chủ trương đầu tư xe ô tô Xitec chở nhiên liệu
16	36/PTSHT-QĐ-HĐQT	29/05/2018	Về việc bổ nhiệm lại giám đốc Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hòa Bình
17	37/PTS-NQ-HĐQT	31/05/2018	Về việc Đăng ký giao dịch bổ sung 349.503 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
18	38/PTSHT-QĐ-HĐQT	06/07/2018	Về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018
19	39/PTSHT-QĐ-HĐQT	17/07/2018	Về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh PTS Hà Nội

20	40/PTSHT-QĐ-HĐQT	07/08/2018	Về việc phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe ô tô Xitec chở nhiên liệu
21	41/PTSHT-QĐ-HĐQT	11/09/2018	Về việc phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe ô tô Xitec chở nhiên liệu
22	42/PTSHT-QĐ-HĐQT	19/11/2018	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty
23	43/PTSHT-QĐ-HĐQT	30/11/2018	Về việc bổ nhiệm lại phó giám đốc ( Bùi Văn Thường)
24	44/PTSHT-QĐ-HĐQT	30/11/2018	Về việc bổ nhiệm lại phó giám đốc ( Dương Tú Oanh)
25	56/PTSHT-QĐ-HĐQT	30/11/2018	Về việc bổ nhiệm lại PGĐ( Nguyễn Tử Bình)
26	57/PTSHT-QĐ-HĐQT	04/12/2018	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xe ô tô Xitec chở nhiên liệu
27	58/PTSHT-QĐ-HĐQT	04/12/2018	Về việc thành lập hội đồng thẩm định kỹ thuật và định giá tài sản
28	59/PTSHT-QĐ-HĐQT	21/02/2018	Về việc thành lập hội đồng thẩm định kỹ thuật và định giá tài sản
29	60/PTSHT-QĐ-HĐQT	31/12/2018	Về việc phê duyệt quyết toán đầu tư 02 xe ô tô Xitec chở nhiên liệu



# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

## Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Chu Đức Hậu	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	920	0,05%
2	Ngô Ngọc Vĩnh	Ủy viên Ban kiểm soát	3.910	0,21%
3	Trần Thị Nhung	Ủy viên Ban kiểm soát	3.105	0,17%

## Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Cụ thể, Ban kiểm soát đã triển khai những công việc sau:

- Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị – Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2018, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Ban kiểm soát thực hiện đảm bảo chế độ họp định kỳ, thường xuyên quan tâm trao đổi thông tin nghiệp vụ giữa các Kiểm soát viên để thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra.
- Các công việc khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban giám đốc, đã kiểm tra việc ghi chép hạch toán sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát đã xem xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính và hệ thống sổ sách kế toán năm 2018 của Công ty.

## Sự phối hợp giữa BKS với hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát; Giám đốc công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc khác đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các phòng nghiệp vụ Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Qua công tác kiểm tra, Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề còn tồn đọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.



## GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

### Lương, thù lao của HĐQT, BGĐ và BKS năm 2018

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
<b>Hội đồng quản trị</b>	1. Ông: Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	73.760.000		73.760.000
	2. Ông: Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	5.760.000	354.307.000	360.067.000
	Tổng		79.520.000		
<b>Ban giám đốc</b>	1. Ông: Lê Tự Cường	CTHĐQT-GĐ		530.218.000	530.218.000
	2. Ông: Nguyễn Tử Bình	TVHĐQT-PGD		400.082.000	400.082.000
	3. Ông: Nguyễn Tiến Cường	TVHĐQT-PGD		382.172.000	382.172.000
	4. Ông: Bùi Văn Thường	PGĐ		382.172.000	382.172.000
	5. Bà: Dương Tú Oanh	PGĐ		351.290.000	351.290.000
	6. Ông: Chu Đức Hậu	TBKST		378.590.000	378.590.000
	7. Bà: Ngô Thị Vui	Thư ký HĐQT- KTT		363.554.000	363.554.000
	Tổng			2.788.078.000	
<b>Ban kiểm soát</b>	1. Ông: Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên BKS	48.480.000	273.184.279	321.664.279
	2. Bà: Trần Thị Nhung	Thành viên BKS	48.480.000	197.921.373	246.401.373
	Tổng		96.960.000		3.789.970.652

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Tên người nội bộ/ người liên quan	Chức vụ		Hình thức	Số lượng	Ngày	Số CP trước GD	Số CP sau GD	Tỷ lệ sau GD
	Quan hệ	Chức vụ						
Bùi Quốc Hoài	Chồng		Mua	383	14/08/2018 31/08/2018	11.741	12.124	

## VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

### Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Tiêu chí quản trị	Giải pháp tăng cường hiệu quả
Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị công ty	Các thành viên HĐQT, BKS và BGĐ lên kế hoạch để tham gia đầy đủ các khóa học/ tập huấn về quản trị công ty do UBCKNN/ HNX tổ chức
Quan hệ nhà đầu tư	Cập nhật Quy trình công bố thông tin theo Quy chế Công bố thông tin của Sở GDCK TP Hà Nội
Quản trị tài chính – kế toán	Đang sử dụng phần mềm kế toán BPM, công ty có kế hoạch đổi mới phần mềm kế toán sang ERP để quản trị tốt hơn
Quản lý vận tải	Công ty hiện đang sử dụng phần mềm quản lý vận tải rất hiệu quả trong công việc



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2018



## CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### Mức tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ năng lượng năm 2018	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ
Tiêu thụ điện	kW	202.702
Tiêu thụ nước	m <sup>3</sup>	1600

### Tiêu thụ điện năng

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng. Tổng mức tiêu thụ năng lượng điện của Công ty năm 2018 là 202.702 kW. Công ty đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng: Thay thế toàn bộ bóng đèn sợi đốt bằng bóng đèn huỳnh quang, tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, ... Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.



### Tiêu thụ nước

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh container, kho bãi. Trong năm 2017, công ty sử dụng tổng cộng 1.600 m<sup>3</sup> nước. Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.



## Các chính sách liên quan bảo vệ môi trường

- \* Xây dựng hồ sơ pháp lý trong công tác môi trường
  - Thực hiện đăng ký Đề án bảo vệ môi trường
  - Lập Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
  - Xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
  - Phân công Trạm y tế Công ty theo dõi thường xuyên công tác bảo vệ môi trường
  - Đang thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước...
- \* Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, định kỳ
  - Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm
  - Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
  - Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
  - Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại nếu có
  - Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý
  - Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất
  - Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh. Ví dụ như: bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm tiếng ồn khi vận hành, vệ sinh bãi để giảm bụi...



## CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

STT	Phân loại	Số lượng 2018 (người)	Tỷ trọng 2018 (%)	Mức lương trung bình (đồng/người/tháng)
1	Theo trình độ lao động			8.685.000
	Trình độ Đại học và trên Đại học	81	28,62	
	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	23	8,13	
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	179	63,25	
	Lao động phổ thông	0	0	
2	Theo đối tượng lao động			
	Lao động trực tiếp	207	73,14	
	Lao động gián tiếp	76	26,86	
3	Theo giới tính			
	Nam	204	72,08	
	Nữ	79	27,92	
4	Theo độ tuổi			
	Dưới 25	7	3,66	
	Từ 25-35	86	45,03	
	Trên 35	190	99,48	
5	Theo thời gian làm việc tại công ty		0,00	
	Từ 0-2 năm	48	25,13	
	Từ 2-5 năm	-	-	
	Từ 5-10 năm	-	-	
	Trên 10 năm	143	74,8	
	Tổng	283	100	



## Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn và phúc lợi cho người lao động

### \* Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động ít nhất 01 lần/ năm
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...

### \* Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV

- Đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch,...
- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo,...
- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu. Tặng quà cho các cháu là con CNVC-LĐ nhân ngày 1/6, trung thu và các cháu đạt học sinh giỏi các cấp....
- Duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong công ty nhằm tăng cường mối quan hệ công tác, rèn luyện sức khỏe, trí tuệ cho người lao động.
- Tổ chức tặng quà sinh nhật cho người lao động với mức thấp nhất 200.000 đồng/người; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng là con liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp các ngày lễ, tết.
- Tổ chức cho lao động nữ đi tham quan nhân dịp ngày 8/3 và 20/10, đồng thời chi tặng quà với mức 200.000 đồng/người.

### \* Đảm bảo bình đẳng giới

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Thực hiện đúng các chế độ đối với lao động nữ theo quy định của pháp luật
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.
- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

### \* Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2017 là 40h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động mới vào Công ty; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV

- Đào tạo về An toàn vệ sinh lao động, kỹ năng PCCC cho CBCNV
- Các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình, hội thảo, chuyên đề do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành phố, các tổ chức khác tổ chức có liên quan đến hoạt động của Công ty như nghiệp vụ kế toán, chế độ báo cáo về chứng khoán, chính sách mới về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, nghiệp vụ xuất nhập khẩu...
- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động: Đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy cho 247 lao động, với số tiền chi cho công tác này là 277 triệu đồng.



## Trách nhiệm đối với nhà đầu tư

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục “Nhà đầu tư” trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Báo cáo của Ban Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng Cân đối kế toán

Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Phụ lục

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31
Phụ lục I - Bảng Tổng hợp giao dịch các bên liên quan	32 - 35

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ/BTM ngày 03 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) dưới hình thức cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần có mã số 0500387891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 11 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: PETROLIMEX HATAY TRANSPORTATION AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: PTS HATAY.

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UpCOM với mã PTH.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch (Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 23/PTS-NQ-HĐQT ngày 02/03/2018)
Ông Vũ Quang Tuấn	Ủy viên (Miễn nhiệm theo Nghị quyết số 22/PTS-NQ-HĐQT ngày 02/03/2018)
Ông Nguyễn Tiến Cường	Ủy viên
Ông Bùi Trung Định	Ủy viên
Ông Nguyễn Từ Bình	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Tự Cường	Giám đốc
Ông Nguyễn Từ Bình	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc
Bà Dương Tú Oanh	Phó Giám đốc
Ông Bùi Văn Thường	Phó Giám đốc

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Lê Tự Cường**  
**Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019*

Số: 100/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được lập ngày ngày 25 tháng 2 năm 2019, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phan Thanh Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

**Nguyễn Ngọc Khánh**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2999-2019-137-1

*Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/10/2019 của Chủ tịch HĐQT*

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**  
*Hà Nội, ngày ngày 25 tháng 2 năm 2019*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31/12/2018

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>31.949.151.295</b>	<b>35.620.131.092</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>5.317.770.822</b>	<b>9.595.826.835</b>
1. Tiền	111		5.317.770.822	9.595.826.835
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.988.044.076</b>	<b>18.921.586.015</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	11.408.140.030	14.547.431.285
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	278.833.186	3.515.852.557
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.301.070.860	858.302.173
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>9.851.837.123</b>	<b>5.936.626.115</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.5	9.851.837.123	5.936.626.115
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.791.499.274</b>	<b>1.166.092.127</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	2.249.084.066	1.141.546.105
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		542.415.208	24.546.022
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>84.457.988.269</b>	<b>64.609.802.664</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>53.974.000</b>	<b>44.174.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	53.974.000	44.174.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>74.610.146.376</b>	<b>59.485.981.550</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	73.231.734.340	58.072.226.774
- Nguyên giá	222		137.544.811.918	113.693.053.499
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.313.077.578)	(55.620.826.725)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.378.412.036	1.413.754.776
- Nguyên giá	228		1.871.985.537	1.871.985.537
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(493.573.501)	(458.230.761)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>890.059.591</b>	<b>1.013.319.689</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	890.059.591	1.013.319.689
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.903.808.302</b>	<b>4.066.327.425</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	8.903.808.302	4.066.327.425
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>116.407.139.564</b>	<b>100.229.933.756</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31/12/2018

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>78.700.430.261</b>	<b>66.009.360.612</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>36.298.006.145</b>	<b>33.969.240.335</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	13.042.992.551	10.448.128.678
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	1.486.937.701	354.348.981
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	387.325.023	801.320.440
4. Phải trả người lao động	314		493.477.371	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	-	44.776.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	166.979.492	38.812.354
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	20.425.742.089	21.446.876.890
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		294.551.918	834.976.992
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>42.402.424.116</b>	<b>32.040.120.277</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	31.782.426.116	32.040.120.277
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	10.619.998.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>37.706.709.303</b>	<b>34.220.573.144</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>37.706.709.303</b>	<b>34.220.573.144</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		21.894.780.000	18.399.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.894.780.000	18.399.750.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.051.082.000	1.051.082.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.465.846.218	10.465.846.218
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.295.001.085	4.303.894.926
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.170.000	250.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.293.831.085	4.303.644.926
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>116.407.139.564</b>	<b>100.229.933.756</b>

Người lập

  
 Đinh Xuân Vũ


Kế toán trưởng

  
 Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Giám đốc



  
 Lê Tự Cường

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	924.855.730.365	817.536.574.958
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		924.855.730.365	817.536.574.958
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	870.448.211.253	762.633.755.617
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		54.407.519.112	54.902.819.341
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	70.954.423	19.065.961
7. Chi phí tài chính	22	5.20	3.141.668.855	2.062.010.802
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.362.726.543	2.040.958.820
8. Chi phí bán hàng	24	5.21	21.440.350.703	28.235.329.584
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.21	24.538.033.252	19.052.635.694
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		5.358.420.725	5.571.909.222
11. Thu nhập khác	31	5.22	206.693.731	352.735.691
12. Chi phí khác	32	5.22	151.038.767	578.145.633
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		55.654.964	(225.409.942)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.414.075.689	5.346.499.280
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	1.120.244.604	1.042.854.354
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		4.293.831.085	4.303.644.926
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	1.569	1.900

Người lập

  
 Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng

  
 Ngô Thị Vư

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Giám đốc

  
 Lê Tự Cường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(theo phương pháp gián tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.414.075.689	5.346.499.280
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		10.602.705.782	7.447.395.985
- Các khoản dự phòng	03		-	(1.069.727.289)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(161.456.261)	(354.827.208)
- Chi phí lãi vay	06		2.362.726.543	2.040.958.820
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.218.051.753	13.410.299.588
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.405.872.753	1.846.417.269
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.915.211.008)	954.991.221
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.354.303.225	6.504.244.284
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.945.018.838)	261.925.630
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.023.041.720)	(2.040.958.820)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.164.279.409)	(1.297.103.591)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.368.679.571	1.977.950.683
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.734.121.290)	(3.196.961.492)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.565.235.037	18.420.804.772
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(25.603.610.510)	(8.105.409.092)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		150.909.090	342.999.999
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.547.171	11.827.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.442.154.249)	(7.750.581.884)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		83.064.718.817	90.697.189.004
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(73.465.855.618)	(93.254.661.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.598.863.199	(2.557.472.132)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.278.056.013)	8.112.750.756
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.595.826.835	1.483.076.079
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	5.317.770.822	9.595.826.835

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Xuân Vũ


Ngô Thị Vui

Lê Tự Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ/BTM ngày 03 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) dưới hình thức cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0500387891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 11 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 12 năm 2018. Vốn điều lệ của Công ty là 21.894.780.000 đồng.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: PETROLIMEX HATAY TRANSPORTATION AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt là: PTS HATAY.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	31/12/2019 (VND)	Tỷ lệ sở hữu %
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	1.116.696	11.166.960.000	51,00
Cổ đông khác	1.072.782	10.727.820.000	49,00
Tổng	2.189.478	21.894.780.000	100,00

Số lao động bình quân trong năm: 259 người.

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Tổng đại lý bán buôn xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: bán buôn sơn, vecni;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ nước hoa, hàng mỹ phẩm và các chế phẩm vệ sinh;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: kinh doanh bất động sản
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: dịch vụ kho vận, bãi đỗ xe;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa phương tiện vận tải;
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: dịch vụ ăn uống;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây lắp, sửa chữa các công trình xăng dầu, thiết bị xăng dầu và các công trình dân dụng khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu phương tiện vận tải, vật tư, thiết bị, phụ tùng ô tô, vật tư thiết bị chuyên dùng xăng dầu.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh và vận tải xăng dầu và các dịch vụ có liên quan.

**1.3. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2018, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

- Văn phòng Công ty Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội (giải thể ngày 20/01/2018).

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỷ kế toán**

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Thông tư số 53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.
- Phải thu nội bộ gồm các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp nhập trước xuất trước.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành, Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: là chi phí san lấp giải phóng mặt bằng.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

- Phần mềm tự động hoá và phần mềm quản lý các cửa hàng xăng được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp theo)

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12
Máy móc, thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Thời gian khấu hao là từ 30 đến 50 năm.

Tài sản cố định vô hình khác là phần mềm tự động hoá và phần mềm quản lý các cửa hàng xăng dầu khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 4-7 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

Tiền thuê các cửa hàng xăng dầu được phân bổ theo thời gian thuê theo từng hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí thuê đất phải trả: trích trước theo thông báo tiền thuê đất đợt 1.
- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ. Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các Doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh xăng dầu, vận chuyển đường bộ và lĩnh vực khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	1.526.726.955	783.039.944
Tiền gửi ngân hàng	3.791.043.867	8.812.786.891
<b>Tổng</b>	<b>5.317.770.822</b>	<b>9.595.826.835</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.2 Phải thu của khách hàng**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>11.408.140.030</b>	<b>14.547.431.285</b>
Công Ty TNHH Thương Mại Mai Dương	230.384.158	-
Công ty Cổ Phần Thái Quang Anh		1.071.118.690
Công ty TNHH KD Tổng Hợp Hồng Khánh	308.510.460	-
Các đối tượng khác	10.869.245.412	13.476.312.595
<i><u>Trong đó: Phải thu là các bên liên quan</u></i>	<i><u>7.464.126.503</u></i>	<i><u>4.692.409.675</u></i>
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	4.311.275.912	2.802.461.859
Công ty Xăng dầu Điện Biên	2.151.964.976	1.870.895.266
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	942.249.209	-
Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex	5.500.000	-
Công ty Xăng dầu Lào Cai	50.393.950	19.052.550
Công ty Xăng Thái Bình	2.742.456	-
<b>Tổng</b>	<b>11.408.140.030</b>	<b>14.547.431.285</b>

**5.3 Trả trước người bán**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>278.833.186</b>	<b>3.515.852.557</b>
Công ty TNHH May_TM Bắc Nam	-	540.586.376
Công ty CP QL và XD Đường Bộ I Hà Tây	144.908.186	-
Các nhà cung cấp khác	133.925.000	52.250.000
<i><u>Trả trước cho Bên liên quan</u></i>		<i><u>2.923.016.181</u></i>
Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	-	-
Dài hạn	-	-
<b>Tổng</b>	<b>278.833.186</b>	<b>3.515.852.557</b>

**5.4 Phải thu khác**

	31/12/2018		01/01/2018	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>2.301.070.860</b>		<b>858.302.173</b>	
Tạm ứng	2.142.998.400	-	491.000.000	-
Phải thu người lao động và phải thu khác	158.072.460	-	367.302.173	-
<b>Dài hạn</b>	<b>53.974.000</b>	-	<b>44.174.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	53.974.000	-	44.174.000	-
<b>Tổng</b>	<b>2.355.044.860</b>	-	<b>902.476.173</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.5 Hàng tồn kho**

	31/12/2018		01/01/2018	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	249.573.574	-	351.642.113	-
Công cụ, dụng cụ	224.631.727	-	69.814.000	-
Hàng hoá	9.377.631.822	-	5.515.170.002	-
<b>Tổng</b>	<b>9.851.837.123</b>	<b>-</b>	<b>5.936.626.115</b>	<b>-</b>

**5.6 Chi phí trả trước**

	31/12/2018		01/01/2018	
	VND		VND	
<b>Ngắn hạn</b>	<b>2.249.084.066</b>	<b>1.141.546.105</b>		
- Chi phí bảo hiểm PTVT, thuê địa điểm & khác	2.210.203.118	1.075.730.059		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	38.880.948	65.816.046		
<b>Dài hạn</b>	<b>8.903.808.302</b>	<b>4.066.327.425</b>		
- Chi phí trả trước về thuê cửa hàng xăng dầu	7.107.195.146	3.593.560.604		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	896.082.667	465.700.468		
- Chi phí sửa chữa tài sản & khác	900.530.489	7.066.353		
<b>Tổng</b>	<b>11.152.892.368</b>	<b>5.207.873.530</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.7 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	13.601.884.439	4.335.070.088	95.428.437.608	327.661.364	113.693.053.499
Tăng trong năm	282.935.552	1.024.400.000	24.419.535.056	-	25.726.870.608
Mua trong năm	-	1.024.400.000	24.419.535.056	-	25.443.935.056
Đầu tư XDCB hoàn thành	282.935.552	-	-	-	282.935.552
Giảm trong năm	583.470.025	349.813.129	941.829.035	-	1.875.112.189
Thanh lý, nhượng bán	583.470.025	349.813.129	941.829.035	-	1.875.112.189
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>13.301.349.966</b>	<b>5.009.656.959</b>	<b>118.906.143.629</b>	<b>327.661.364</b>	<b>137.544.811.918</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	10.652.380.195	3.142.273.663	41.574.423.908	251.748.959	55.620.826.725
Tăng trong năm	714.361.276	426.061.754	9.382.820.025	44.119.987	10.567.363.042
Khấu hao trong năm	714.361.276	426.061.754	9.382.820.025	44.119.987	10.567.363.042
Giảm trong năm	583.470.025	349.813.129	941.829.035	-	1.875.112.189
Thanh lý, nhượng bán	583.470.025	349.813.129	941.829.035	-	1.875.112.189
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>10.783.271.446</b>	<b>3.218.522.288</b>	<b>50.015.414.898</b>	<b>295.868.946</b>	<b>64.313.077.578</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2018	2.949.504.244	1.192.796.425	53.854.013.700	75.912.405	58.072.226.774
Tại 31/12/2018	2.518.078.520	1.791.134.671	68.890.728.731	31.792.418	73.231.734.340

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 26.597.146.173 đồng (01/01/2018 là 24.246.836.917 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình mang đi cầm cố thế chấp các hợp đồng vay tại ngày 31/12/2018 là 30.612.579.389 đồng (01/01/2018 là 23.452.196.209 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.8 Tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại 01/01/2018	1.744.485.537	127.500.000	1.871.985.537
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	<u>1.744.485.537</u>	<u>127.500.000</u>	<u>1.871.985.537</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại 01/01/2018	330.730.761	127.500.000	458.230.761
Tăng trong năm	35.342.740	-	35.342.740
Khấu hao trong năm	35.342.740	-	35.342.740
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	<u>366.073.501</u>	<u>127.500.000</u>	<u>493.573.501</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại 01/01/2018	1.413.754.776	-	1.413.754.776
Tại 31/12/2018	<u>1.378.412.036</u>	<u>-</u>	<u>1.378.412.036</u>

*Quyền sử dụng đất của Công ty gồm:*

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 02432QSD/HT ngày 21/7/2004 với diện tích 6.657,7 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất là 30 năm (từ 12/09/2002 đến 12/09/2032), mục đích sử dụng: Kinh doanh xăng dầu tại Xã Đồng Mai, Huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 02433QSD/HT ngày 21/7/2004 với diện tích 9.819,72m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất là 50 năm (từ 31/12/2003 đến 31/12/2053), mục đích sử dụng: Kinh doanh xăng dầu tại Xã Đồng Mai, Huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây.

**5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
CHXD Tân Hòa, Quốc Oai	410.454.545	410.454.545	365.000.000	365.000.000
CHXD Đại Đồng, Thạch Thất	410.000.000	410.000.000	350.000.000	350.000.000
CHXD Xuy Xá, Mỹ Đức	69.605.046	69.605.046	15.384.137	15.384.137
Hạng mục Nhà lưu trữ	-	-	282.935.552	282.935.552
<b>Tổng</b>	<u>890.059.591</u>	<u>890.059.591</u>	<u>1.013.319.689</u>	<u>1.013.319.689</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>13.042.992.551</b>	<b>13.042.992.551</b>	<b>10.448.128.678</b>	<b>10.448.128.678</b>
Công ty TNHH Dầu nhờn Quốc Tế Thụy Dương	199.873.371	199.873.371	30.882.339	30.882.339
Công ty TNHH Xây dựng Hoa Dương	-	-	99.462.897	99.462.897
Phải trả các đối tượng khác	12.843.119.180	12.843.119.180	10.317.783.442	10.317.783.442
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>12.511.732.370</i>	<i>12.511.732.370</i>	<i>9.767.736.357</i>	<i>9.767.736.357</i>
<i>Công ty XD Hà Sơn Bình</i>	-	-	36.918.346	36.918.346
<i>Tổng Công ty hóa dầu</i>	<i>81.740.366</i>	<i>81.740.366</i>	-	-
<i>Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu (PTC)</i>	<i>12.203.684.084</i>	<i>12.203.684.084</i>	<i>9.635.031.659</i>	<i>9.635.031.659</i>
<i>Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội</i>	<i>26.489.920</i>	<i>26.489.920</i>	<i>95.786.352</i>	<i>95.786.352</i>
<i>Công ty PTS Nghệ Tĩnh</i>	<i>199.818.000</i>	<i>199.818.000</i>	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>13.042.992.551</b>	<b>13.042.992.551</b>	<b>10.448.128.678</b>	<b>10.448.128.678</b>

**5.11 Người mua trả tiền trước**

	31/12/2018		01/01/2018	
	VND		VND	
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.486.937.701</b>		<b>354.348.981</b>	
Công ty TNHH TM & DV Phú Hưng	658.171.623		322.108	
Doanh Nghiệp Tư Nhân Xăng dầu Lan Dũng	205.555.422		-	
Công ty Xây dựng và Trang Trí Nội thất Việt Hà	426.602.050		-	
Các đối tượng khác	196.608.606		354.026.873	
<b>Tổng</b>	<b>1.486.937.701</b>		<b>354.348.981</b>	

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2018
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	471.199.513	3.565.960.097	3.960.830.401	76.329.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.854.352	1.120.244.604	1.164.279.409	262.819.547
Thuế thu nhập cá nhân	23.266.575	316.479.423	291.569.731	48.176.267
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	265.718.881	265.718.881	-
Các loại thuế khác	-	23.803.985	23.803.985	-
Các khoản phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	536.481.552	536.481.552	-
<b>Tổng</b>	<b>801.320.440</b>	<b>5.828.688.542</b>	<b>6.242.683.959</b>	<b>387.325.023</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.13 Chi phí phải trả**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Ngắn hạn	-	44.776.000
Thù lao của HĐQT quý 4/2017	-	44.776.000
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>44.776.000</b>

**5.14 Phải trả khác**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Ngắn hạn	166.979.492	38.812.354
- Kinh phí công đoàn;	86.515.638	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	80.463.854	38.812.354
Dài hạn	31.782.426.116	32.040.120.277
Nhận tiền đặt cọc của lái xe có tính lãi suất {1}	13.719.352.804	12.948.326.263
Phải trả tiền góp vốn, liên kết mua xe {2}	18.063.073.312	19.091.794.014
<b>Tổng</b>	<b>31.949.405.608</b>	<b>32.078.932.631</b>

(1): Khoản nhận tiền đặt cọc của lái xe có tính lãi suất:

Theo các hợp đồng đã ký kết giữa bên đặt cọc (Bên A) và nhận đặt cọc (Bên B), số tiền đặt cọc được thỏa thuận theo từng hợp đồng, mức lãi suất theo Bên B quy định (có thể thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với mức lãi suất huy động của ngân hàng Nhà nước) theo số tiền đặt cọc và thời gian đặt cọc. Mỗi quý tính lãi 1 lần, nếu Bên A không rút lãi thì số tiền lãi đó Bên B sẽ tự động lũy kế vào số tiền đặt cọc của Bên A và được tính lãi cho các kỳ tiếp theo.

(2): Khoản nhận tiền góp vốn, liên kết mua xe:

Hợp đồng góp vốn đầu tư xe ô tô đã ký kết giữa các bên: bên A - Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây và bên B - Các đối tượng góp vốn, tỷ lệ góp: mỗi bên góp 50% giá trị, bên A: có trách nhiệm tổ chức quản lý điều hành, quyết định điều động xe đáp ứng yêu cầu vận chuyển xăng dầu của bên A và thanh toán các khoản chi phí, chế độ, quyền lợi và trả tiền khấu hao xe theo tỷ lệ góp vốn 50% cho bên B theo đơn giá vận tải khoán quy định của Công ty (bên A). Khi chấm dứt hợp đồng, tài sản xe ô tô sẽ được định giá theo giá thị trường: bên B được hưởng 50% giá trị tài sản sau khi trừ đi các khoản: Thuế GTGT, thuế TNDN, các khoản chi phí phát sinh khác (nếu có). Nếu tài sản được nhượng bán với giá thấp hơn giá trị còn lại theo sổ sách kế toán thì bên A được quyền nhận đủ số vốn góp còn lại của bên A.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MÀU B 09 - DN

**5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2018		Trong năm		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>20.425.742.089</b>	<b>20.425.742.089</b>	<b>71.264.718.817</b>	<b>72.285.853.618</b>	<b>21.446.876.890</b>	<b>21.446.876.890</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở Giao dịch Đống Đa Hà Nội (1)	10.000.000.000	10.000.000.000	45.000.000.000	51.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN- SGD	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Vay cá nhân (2)	10.425.742.089	10.425.742.089	14.264.718.817	9.285.853.618	5.446.876.890	5.446.876.890
<b>Vay dài hạn</b>	<b>10.619.998.000</b>	<b>10.619.998.000</b>	<b>11.800.000.000</b>	<b>1.180.002.000</b>	-	-
Ngân hàng PGBank Hà Nội (3)	10.619.998.000	10.619.998.000	11.800.000.000	1.180.002.000	-	-
<b>Tổng</b>	<b>31.045.740.089</b>	<b>31.045.740.089</b>	<b>83.064.718.817</b>	<b>73.465.855.618</b>	<b>21.446.876.890</b>	<b>21.446.876.890</b>

(1) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo Hợp đồng tín dụng số 8873.18.002.1355194.TD ngày 02/04/2018; hạn mức vay 25 tỷ đồng; lãi suất trong hạn được xác định căn cứ trên kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ với Công ty và quyết định về lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; lãi suất của từng khoản vay sẽ được khế ước nhận nợ của khoản vay đó. Mục đích sử dụng tiền vay: để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm. Hình thức vay có đảm bảo bằng tài sản thế chấp.

(2) Vay cá nhân theo các hợp đồng vay, lãi vay 0,54%/ tháng.

(3) Hợp đồng tín dụng số 106.0801/2018/HĐTD-DN/PGBankHN ngày 25/06/2018 số tiền cho vay 11.800.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích sử dụng: thanh toán tiền mua 32 xe ô tô xi téc cho Tổng công ty Dịch vụ Xăng Dầu Petrolimex. Lãi suất: Bằng lãi suất được quy định tại Hợp đồng tiền gửi số 20-07/05/2018/HTGCK-PGBHN ngày 07/05/2018, trị giá 44.400.000.000 đồng + biến độ 1,2%/năm tương đương 8,2%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MÃU B 09 - DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.16 Vốn chủ sở hữu**

**a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	16.000.000.000	1.051.082.000	9.665.846.218	4.189.811.930	30.906.740.148
<b>Tăng trong năm</b>	2.399.750.000	-	800.000.000	4.303.644.926	7.503.394.926
Tăng vốn trong năm	2.399.750.000	-	-	-	2.399.750.000
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	4.303.644.926	4.303.644.926
Trích lập các quỹ	-	-	800.000.000	-	800.000.000
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	4.189.561.930	4.189.561.930
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.789.811.930	1.789.811.930
Chia cổ tức	-	-	-	2.399.750.000	2.399.750.000
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	18.399.750.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.303.894.926	34.220.573.144
<b>Số dư tại 01/01/2018</b>	18.399.750.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.303.894.926	34.220.573.144
<b>Tăng trong năm</b>	3.495.030.000	-	-	4.293.831.085	7.788.861.085
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	4.293.831.085	4.293.831.085
Tăng trong năm	3.495.030.000	-	-	-	3.495.030.000
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	4.302.724.926	4.302.724.926
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	3.495.030.000	3.495.030.000
Trích lập các quỹ	-	-	-	807.694.926	807.694.926
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	21.894.780.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.295.001.085	37.706.709.303

Đơn vị tính: VND

Theo Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 27/NQ- ĐHĐCD ngày 04 tháng 04 năm 2018 thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Mức chia Cổ tức là 19% bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty 3.495.950.000 đồng (100 cổ phiếu hiện hành sẽ được nhận 19 cổ phiếu mới).

Phân phối các quỹ:

Quỹ khen thưởng	300.000.000 đồng
Quỹ phúc lợi	238.794.926 đồng
Quỹ khen thưởng của người quản lý	268.900.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	11.166.960.000	9.384.000.000
Cổ đông khác	10.727.820.000	9.015.750.000
<b>Tổng</b>	<b>21.894.780.000</b>	<b>18.399.750.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày đầu năm	18.399.750.000	16.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	3.495.030.000	2.399.750.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày cuối năm	21.894.780.000	18.399.750.000
<b>- Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>4.302.724.926</b>	<b>4.189.561.930</b>

**d. Cổ phiếu**

	Năm 2018 Cổ phiếu	Năm 2017 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.189.478	1.839.975
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.189.478	1.839.975
+ Cổ phiếu phổ thông	2.189.478	1.839.975
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.189.478	1.839.975
Cổ phiếu phổ thông	2.189.478	1.839.975
Cổ phiếu quỹ		
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP</i>		

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Quỹ đầu tư phát triển	10.465.846.218	10.465.846.218
<b>Tổng</b>	<b>10.465.846.218</b>	<b>10.465.846.218</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.17 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng hóa	824.861.186.757	733.240.759.057
Doanh thu bán xăng dầu	812.703.906.999	722.045.425.023
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	6.301.673.497	5.640.151.581
Doanh thu bán hàng hóa khác	5.855.606.261	5.555.182.453
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>	<b>99.994.543.608</b>	<b>84.295.815.901</b>
Doanh thu vận tải bộ	98.507.048.412	82.684.184.342
Doanh thu dịch vụ khác	1.487.495.196	1.611.631.559
<b>Tổng</b>	<b>924.855.730.365</b>	<b>817.536.574.958</b>

**5.18 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn bán hàng hóa	793.212.221.492	699.970.312.891
Giá vốn bán xăng dầu	781.592.411.202	689.379.693.562
Giá vốn bán dầu mỡ nhờn	5.859.422.384	5.114.292.893
Giá vốn bán hàng hóa khác	5.760.387.906	5.476.326.436
<b>Giá vốn cung cấp dịch vụ</b>	<b>77.235.989.761</b>	<b>62.663.442.726</b>
Giá vốn vận tải bộ	76.607.454.428	61.552.143.961
Giá vốn dịch vụ khác	628.535.333	1.111.298.765
<b>Tổng</b>	<b>870.448.211.253</b>	<b>762.633.755.617</b>

**5.19 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi	10.547.171	11.827.209
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	60.407.252	7.238.752
<b>Tổng</b>	<b>70.954.423</b>	<b>19.065.961</b>

**5.20 Chi phí tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí lãi vay	2.362.726.543	2.040.958.820
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	765.382.819	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.559.493	21.051.982
<b>Tổng</b>	<b>3.141.668.855</b>	<b>2.062.010.802</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.21 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>21.440.350.703</b>	<b>28.235.329.584</b>
Chi phí nhân viên bán hàng	11.036.785.243	11.779.900.350
Chi phí vật liệu, bao bì	450.890.497	403.827.011
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	109.553.901	1.068.227.681
Chi phí khấu hao TSCĐ	941.959.427	1.043.286.660
Chi phí dịch vụ mua ngoài	836.339.288	662.977.363
Chi phí bằng tiền khác	8.064.822.347	13.277.110.519
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>24.538.033.252</b>	<b>19.052.635.694</b>
Chi phí nhân viên quản lý	10.826.735.978	8.938.381.320
Chi phí nguyên vật liệu	215.342.549	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	268.488.427	275.092.448
Chi phí khấu hao TSCĐ	480.849.040	436.931.239
Thuế, phí và lệ phí	82.134.948	141.500.000
Chi phí dự phòng	-	(1.069.727.289)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.488.260.136	1.055.806.892
Chi phí bằng tiền khác	11.176.222.174	9.274.651.084
<b>Tổng</b>	<b>45.978.383.955</b>	<b>47.287.965.278</b>

**5.22 Thu nhập khác / Chi phí khác**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	150.909.090	342.999.999
Các khoản nhập khác	55.784.641	9.735.692
<b>Tổng</b>	<b>206.693.731</b>	<b>352.735.691</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí phạt thuế theo biên bản thanh tra Thuế và phạt vi phạm khác	94.926.067	548.944.173
Chi phí khác	56.112.700	29.201.460
<b>Tổng</b>	<b>151.038.767</b>	<b>578.145.633</b>
<b>Lãi (lỗ) hoạt động khác</b>	<b>55.654.964</b>	<b>(225.409.942)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	5.414.075.689	5.346.499.280
Điều chỉnh tăng	187.147.327	665.910.173
Thù lao HĐQT và BKS không điều hành trực tiếp	73.760.000	96.966.000
Phạt vi phạm theo biên bản thanh tra	113.387.327	548.944.173
Chia lãi liên kết thanh lý xe	-	20.000.000
Điều chỉnh giảm	937.125.272	798.137.682
50% chi phí sửa chữa CHXD năm 2016 chuyển sang 2017	-	798.137.682
Chi phí sửa chữa TSCĐ năm 2017 chuyển sang 2018 theo quyết định cơ quan thuế	937.125.272	-
<b>Thu nhập chịu thuế công ty</b>	<b>4.664.097.744</b>	<b>5.214.271.771</b>
Thuế suất hiện hành	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>932.819.549</b>	<b>1.042.854.354</b>
Thuế TNDN năm 2017 bị truy thu	187.425.055	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.120.244.604</b>	<b>1.042.854.354</b>

**5.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.293.831.085	4.303.644.926
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	858.766.217	807.694.926
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.435.064.868</b>	<b>3.495.950.000</b>
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.189.478	1.839.975
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.569</b>	<b>1.900</b>

(\*) Trình bày lại Lãi trên cổ phiếu của năm 2017 do Công ty phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận Theo Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên số 27/NQ- ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018.

**5.25 Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu	39.597.245.365	32.099.297.540
Chi phí nhân công	36.535.068.832	36.157.556.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.602.705.782	7.447.395.985
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.215.565.290	3.636.064.383
Chi phí khác bằng tiền	33.263.788.447	30.611.093.415
<b>Tổng</b>	<b>123.214.373.716</b>	<b>109.951.408.004</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan***Các giao dịch với các nhân sự chủ chốt*

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, BKS	Tiền lương và Thù lao	2.259.280.000	2.027.395.762
<b>Tổng</b>		<b>2.259.280.000</b>	<b>2.027.395.762</b>

*dư và Giao dịch với các bên liên quan khác được chi tiết tại Phụ lục I đính kèm báo cáo.***6.2 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: kinh doanh xăng dầu, vận chuyển đường bộ và lĩnh vực khác gồm có kinh doanh phụ tùng, dịch vụ sửa chữa, và dịch vụ khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại thời điểm ngày 31/12/2017:

*Đơn vị tính: VND*

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	53.480.055.271	5.901.642.549	104.283.730	59.485.981.550
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	1.013.319.689
Các khoản phải thu	5.458.839.601	12.648.207.878	814.538.536	18.921.586.015
Hàng tồn kho	421.456.113	3.198.530.301	2.316.639.701	5.936.626.115
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	14.872.420.387
<b>Tổng tài sản theo bộ phận</b>				<b>100.229.933.756</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	32.164.331.874	10.391.076.411	326.002.005	42.881.410.290
Phải trả tiền vay	-	21.446.876.890	-	21.446.876.890
Nợ phải trả không thể phân bổ	-	-	-	1.681.073.432
<b>Tổng nợ phải trả theo bộ phận</b>				<b>66.009.360.612</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**6.2 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017:

*Đơn vị tính: VND*

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Tổng
<b>DOANH THU</b>	82.684.184.342	722.045.425.023	12.806.965.593	817.536.574.958
Tổng doanh thu				-
<b>Doanh thu</b>	<b>82.684.184.342</b>	<b>722.045.425.023</b>	<b>12.806.965.593</b>	<b>817.536.574.958</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
Kết quả bộ phận	1.905.322.927	2.992.893.353	76.481.348	4.974.697.628
Lãi tiền gửi	-	-	-	19.065.961
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD	-	-	-	352.735.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(1.042.854.354)
<b>Lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.303.644.926</b>

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại thời điểm ngày 31/12/2018:

*Đơn vị tính: VND*

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	69.805.739.901	4.620.322.786	184.083.689	74.610.146.376
Xây dựng cơ bản dở dang	-	890.059.591	-	890.059.591
Các khoản phải thu	9.709.303.413	3.808.539.926	524.174.737	14.042.018.076
Hàng tồn kho	474.205.301	6.974.687.737	2.402.944.085	9.851.837.123
Tài sản không phân bổ	-	-	-	17.013.078.398
<b>Tổng tài sản theo bộ phận</b>				<b>116.407.139.564</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	31.982.244.116	14.184.099.156	639.490.467	46.805.833.739
Phải trả tiền vay	10.619.998.000	20.425.742.089	-	31.045.740.089
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	848.856.433
<b>Tổng nợ phải trả theo bộ phận</b>				<b>78.700.430.261</b>

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018:

*Đơn vị tính: VND*

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Tổng
<b>DOANH THU</b>	98.507.048.412	812.703.906.999	13.644.774.954	924.855.730.365
Tổng doanh thu				-
<b>Doanh thu</b>	<b>98.507.048.412</b>	<b>812.703.906.999</b>	<b>13.644.774.954</b>	<b>924.855.730.365</b>
<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>				
Kết quả bộ phận	2.398.078.626	2.591.953.994	297.433.682	5.287.466.302
Lãi tiền gửi	-	-	-	70.954.423
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD	-	-	-	55.654.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(1.120.244.604)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>				<b>4.293.831.085</b>

6.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

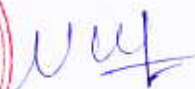
Giám đốc



Đinh Xuân Vũ



Ngô Thị Vui



Lê Tự Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MÀU 02-B/HN-CTC

**PHỤ LỤC I - BẢNG TỔNG HỢP GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**BÁO CÁO TIÊU THỤ NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	Mã đơn vị	Đơn vị mua	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Tổng số	Doanh thu hoạt động tài chính		Thu nhập khác
					Cổ tức, lợi nhuận tạm tính (nếu có)	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận	
A	C	D	I	2	3	4	5
1	11015000	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	59.290.650.077				
2	11026000	Công ty Xăng dầu Điện Biên	18.817.448.550				
3	11009000	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	9.506.642.147				
4	11009006	Công ty TNHH MTV XD Thái Bình	23.192.219				
5	110117000	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	5.598.934				
7	11056500	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	130.909.091				
8	11006001	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	8.644.920.100				
		<b>Tổng</b>	<b>96.419.361.118</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Người lập

  
Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng

  
Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Giám đốc



Lê Tự Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MÀU 04/HN-CTC

**PHỤ LỤC I - BẢNG TỔNG HỢP GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**BÁO CÁO NHẬP XUẤT TỒN KHO HÀNG HÓA MUA NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	Mã đơn vị	Chi tiêu/Đơn vị bán	Xăng dầu	Hóa dầu	Gas, bếp và phụ kiện	Hàng hóa khác
A	C	D	I	2	3	4
I		Giá trị hàng hóa mua nội bộ tồn kho đầu kỳ	3.198.530.301	855.805.011	34.363.360	-
II		Giá trị hàng hóa mua nội bộ trong kỳ	785.447.903.975	3.712.429.520	495.386.424	-
I	11017000	Tổng công ty dịch vụ xăng dầu (PTC)	785.447.903.975	-	-	-
2	11024000	Công ty CP hoá dầu Petrolimex	-	3.081.326.812	-	-
3	11015000	Công ty XD Hà Sơn Bình	-	631.102.708	-	-
4	11056000	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	-	-	495.386.424	-
III		Giá trị hàng hóa mua nội bộ xuất trong kỳ	781.671.746.539	3.753.512.619	398.894.484	-
IV		Giá trị hàng hóa mua nội bộ tồn kho cuối kỳ	6.974.687.737	814.721.912	130.855.300	-

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Xuân Vũ



Ngô Thị Vui



Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Lê Tự Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MÁU 04/HN-CTC

**PHỤ LỤC I - BẢNG TỔNG HỢP GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Stt	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Phải thu khách hàng	Trả trước người bán	Phải thu theo tiến độ KHHDXD	Phải thu khác	Ký quỹ ký cược	Cho vay nội bộ
A	C	D	1	2	3	4	5	6
		<b>PHẦN I: NGÂN HẠN</b>	7.464.126.503	-	-	-	-	-
1	11026000	Công ty Xăng dầu Điện Biên	2.151.964.976					
2	11009000	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	942.249.209					
3	11009006	Công ty TNHH MTV XD Thái Bình	2.742.456					
5	11006001	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	4.311.275.912					
5	11009001	Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex	5.500.000					
6	11024504	Công ty Xăng dầu Lào Cai	50.393.950					
		<b>PHẦN II: DÀI HẠN</b>	-	-	-	-	-	-

Người lập



Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng



Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Giám đốc



Lê Tự Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu 05/HN-CTC

**PHỤ LỤC I - BẢNG TỔNG HỢP GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ NỘI BỘ TẬP ĐOÀN**

Kỳ báo cáo: Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Phải trả người bán	Người mua trả trước	Phải trả theo tiến độ KH HDXD	Phải trả phải nộp khác	Nhận ký quỹ ký cược	Vay và nợ nội bộ
A	C	D	1	2	3	4	5	6
		<b>PHẦN I: NGÂN HẠN</b>	12.511.732.370	-	-	-	44.300.000	-
1	11017000	Tổng Công ty DVXD Petrolimex	12.203.684.084	-	-	-	-	-
2	11024501	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	81.740.366	-	-	-	-	-
3	10101126	Công ty TNHH Gas Petrolimex HN	26.489.920	-	-	-	44.300.000	-
4	10115552	Công ty CPVT&DV Petrolimex NT	199.818.000	-	-	-	-	-
		<b>PHẦN II: DÀI HẠN</b>	-	-	-	-	-	-

Người lập



Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng



Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019

Giám đốc





Lê Tự Cường

# NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Handwritten signature*

GIÁM ĐỐC  
Lê Tự Cường